



SẢM NGÀY NAY

## CÁI GHỀ NGHỊ TRU'ÔNG

Lục và Bông tranh nhau nghị trường  
Hạ cẳng tay rồi thượng cẳng chân.  
Ghề nhau một trận nên thân,  
Đến khi bãi chiến, định thần, ngẩng lên,  
Trơ bốn mắt ngạc nhiên thô lỗ.  
Ủa! kia ai chiếm chỗ mắt rồi.

LUÂN LÝ

Ở đời tranh đấu tay đôi,  
Thường khi mới lợi về người thứ ba.

**Kẻ có hàng trăm nghìn  
thứ thuốc bỏ thận, nhưng  
ai cũng công nhận thuốc  
Lương-nghi Bỏ-thận của  
Lê Huy-Phách hay hơn cả**

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải  
tâm phơi hàng tháng để lấy hương khí, có vị  
phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy  
thở khí, và đắt nhất là vị « hải cầu thận », nên  
chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng!

Những người thận hư: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ã  
tai, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng. Những người  
mộng tinh, đêm ngủ tưởng giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra.  
Những người hoạt tinh: khi giao hợp tinh khí ra mau quá. Những  
người di tinh: lượng đến tinh đục thì tinh khí đã kiệt ra. Những  
người huyết tinh (tinh nóng). Những người lạnh tinh (tinh lạnh).  
Những người liệt dương, gần đàn bà mà không cương. Những  
người sau khi khỏi bệnh phong tình, vì uống phải nhiều thứ thuốc công  
phạt làm hại thân mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ,  
á tai, ướt quai đầu, tiểu tiện có ít vẩn...

Có các bệnh kể trên hoặc hết thảy những bệnh thuộc về thận khi...  
dùng thuốc Lương-nghi bỏ-thận số 20 của Lê Huy-Phách đều khỏi cả.  
Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ  
thuốc « bỏ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

**Một phương-pháp hiệu-nghiệm  
nhất chữa bệnh lậu kinh-niên**

Những ai đã thất vọng bởi những lời quảng cáo « khỏi trong giờ  
phút đồng hồ »? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc  
Tây, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn  
thành kinh niên — Dùng thuốc Lê Huy-Phách các ngài sẽ được hoàn  
toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn! Các thứ thuốc chữa  
bệnh phong tình của Lê Huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khắp  
Trung, Nam, Bắc đều có tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-  
mai không dùng thứ thuốc Lê Huy-Phách nhất định không khỏi. »

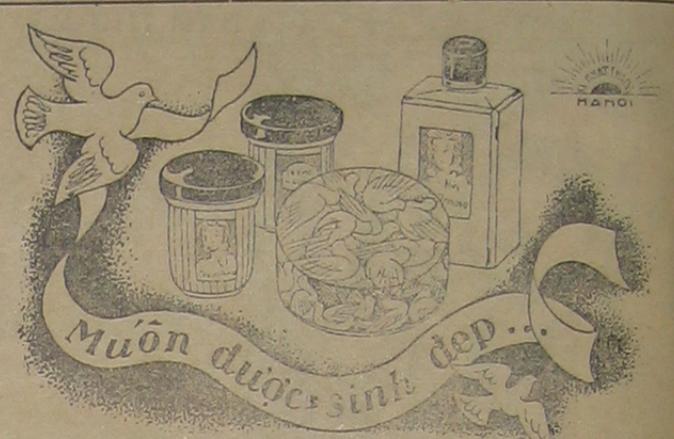
**LẬU KINH NIÊN** — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sốt. Có người  
buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mủ ra đôi chút... Những  
người phải đi phải lại 3, 4 lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.50) và  
Tuyệt Trùng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công  
hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn  
người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của  
bệnh Lậu kinh niên.

**LẬU MỐI MẮC** — Tức buốt, dài rất ra mủ... dùng « Thuốc năm  
1935 » số 70 của Lê Huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lậu số 70 của Lê Huy-  
Phách chữa bệnh Lậu mối mắc hay nhất. Thuốc này đã làm 1 triệu  
hết thảy các thứ thuốc Tây, Ta, Tả bệnh có ở xứ này. Giá 0p.60  
một hộp.

**BỆNH GIANG MAI** — Lở loét quai đầu, mồm mồm gà hộc khế, phớt ở  
chấp người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... Dùng  
thuốc « giang mai » số 18 của Lê Huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức  
khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

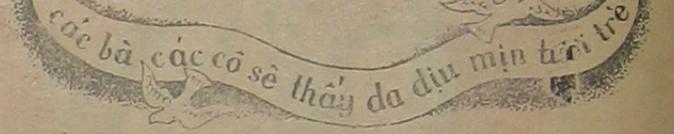
**TUYẾT TRÙNG LẬU, GIANG MAI** — Một thứ thuốc chế theo hóa  
nọc chuyên môn lọc máu sát trùng. Những bệnh phong tình (lậu,  
giang mai, hạ cam) chưa tuyệt nọc sinh nhiều biến chứng: tiểu tiện  
trong đục, có vẩn, ướt quai đầu, giết thịt, khắp thân thể đau mỏi... dùng  
tuyệt trùng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở  
lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này! Mắc bệnh  
phong tình mà chưa dùng thuốc Tuyệt trùng số 12 của Lê Huy-Phách  
nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt nọc được.

**Nhà thuốc LÊ HUY-PHÁCH**  
N° 19 — Bđ Gia-long (Hàng Giò) — HANOI  
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại-ly



**Nên dùng các thứ trang sức  
INNOXA**

- chế theo phương pháp khoa học dưới quyền  
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.
- LAIT INNOXA** Mousse INNOXA
  - Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05
  - KEM HỢP DA THƯỜNG** da khô một lọ 0p.95
  - CRÈME NACRÉE** CRÈME ORGANIQUE
  - Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05
  - Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.90
  - POUDRE INNOXA**
  - Phấn INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85



Bán tại các hàng bào chế tây và các cửa hàng to.  
ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI

**Trên Châu Trời**  
BAC AI  
N° 100 TONG ĐỐC PHƯƠNG Cho Lon

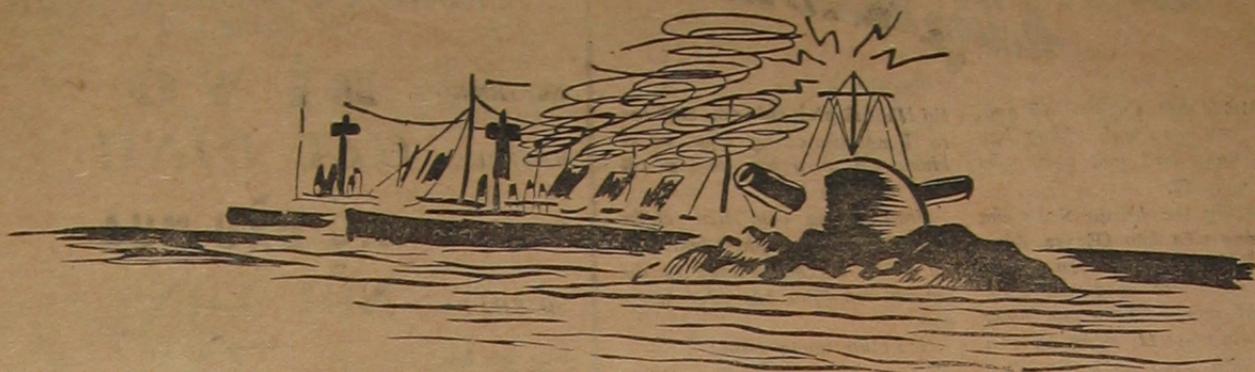
Ngựa và trị  
**CAM-NHIỆT**  
CÓ  
**BAN-TRAI**  
**KINH-PHONG**  
Thối bình 15 Phức  
BÁN KHẮP NƠI

**Sữa NESTLÉ**  
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Hỡi xin không mất tiền quyền  
sách dạy cách nuôi trẻ của  
bác sĩ Vidal soạn ở hãng  
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55  
— HAIPHONG —

## MỘT THỨ SEN LẠ



Câu sấm của cụ trạng Trình « Bao giờ « SEN » mọc bề Đông... » ngày nay mới thấy ứng. (Sen đây là Paracels)

■ ■ ■

### PHIỀM DU TRONG ĐẠO KHÔNG

# PHẬN ĐÀN BÀ TRONG ĐẠO KHÔNG

Từ năm xưa đến nay, trong nền văn-minh nào cũng vậy, đàn bà không bao giờ được đứng ngang hàng với đàn ông. Vì thân thể yếu đuối hơn, vì tâm hồn nhu mì hơn, phụ-nữ đã bị người ta coi khinh. Tôn giáo nào cũng đều có tiếng vang của sự khinh rẻ ấy. Theo đạo Gia - tô, đức chúa Trời đã lấy một xương sườn của đàn ông mà nặn thành người đàn bà; rồi về sau, đàn ông bị đuổi khỏi nơi cực lạc cũng chỉ vì đàn bà. Bắt đầu từ đó, đàn ông đã có thể tự phụ là hơn đàn bà rồi. Ông thánh Saint Paul có câu: đàn ông làm chủ đàn bà cũng như đức chúa Trời làm chủ muôn loài. Ông thánh Pierre lại thêm câu: đàn bà phải nghe lời chồng. Đạo Phật, đạo Hồi - Hồi cũng dạy những tư tưởng cao quý như vậy đối với phụ - nữ.

Lẽ tự nhiên là đạo Không cũng không thoát ra ngoài được cái khuôn sáo chung ấy. Ngay từ lúc sơ sinh, phụ - nữ phương Đông đã bắt đầu hưởng cái số phận bạc bẽo của mình rồi. Theo Kinh thi, để ra con gái thì đặt xuống đất, mặc áo thô, chỉ có để con trai mới đặt lên giường, mặc áo đẹp cho đứa trẻ mà thôi. Vì đâu có sự phân biệt ấy? Cứ lấy tinh thần của đạo Không mà suy xét là đủ hiểu. Đạo đặt căn bản trên chữ hiếu và lấy sự thờ phụng ông bà cha mẹ làm hệ trọng. Trong một xã - hội tổ chức theo chế - độ đại gia đình, dầu ở bên cô Hi - lạp hay ở Đông - Phương cũng vậy, người ta tin rằng chỉ có đàn ông là có thể nối dõi tông đường, đảm đang được sự thờ phụng tổ tiên. Đàn bà chỉ là một thứ đồ phụ họa theo, tự mình không có nghĩa lý gì, tự mình không kham nổi một trọng trách gì. Và vì thế bị coi khinh. Cái gì tối tăm, lu mờ, thì là đàn bà, cái

gì sáng tỏ thì là đàn ông. Trong đạo Không, đàn bà là âm, đàn ông là dương; đàn bà ví như mặt trăng, đàn ông như mặt trời. Mặt trăng và mặt trời ấy, đứng về phương diện cá nhân, thì cả hai đều không có giá trị gì, vì cái quan niệm về con người, ở những thời đại ấy chưa ai hiểu là gì hết. Nhưng đứng về mặt xã hội, thì người đàn ông là một phần tử hệ trọng đáng quý, còn đàn bà là một phần tử không quan hệ, có thể coi khinh được.

Người đàn bà, thật vậy, sinh ra chỉ có một số phận: lấy chồng đẻ đẻ con. Họ không cần học và cũng không được học, đạo tu thân là để dành riêng cho đàn ông. Họ chỉ cần biết phục tòng. Giáo dục của thánh hiền về mặt phụ nữ chỉ có thế. Theo Kinh Lễ, người con gái đi không được quay đầu lại, nói không được hở răng, ngồi chân phải để im; đứng, quần áo không được động; vui, không được cười to, đau khổ tức tối cũng không được nói lớn. Phải lặng lẽ như cái bóng, bỏ hẳn ý chí của mình, để theo ý người khác, ý cha mẹ lúc còn ở nhà, ý chồng và cha mẹ chồng lúc đã xuất giá. Lúc nào cũng nhu mì, hiền lành, lặng lẽ, để sai khiến, như một cái máy; chẳng thế mà theo Kinh Lễ, người con gái đã hiền và để bảo như một con chuột con, người ta còn phải lo rằng hãy còn là mạnh quá. Đó là cái tư tưởng làm nền tảng cho công, dung, ngôn, hạnh, bốn cái đức của đàn bà Đông Phương vậy.

Cái máy đẻ sai khiến ấy lại còn là cái máy đẻ. Đó là sự ích lợi độc nhất của nó trong xã hội. Lấy chồng không phải là vì tình yêu. Trong cái việc mà người con gái coi là hệ

trọng nhất trong đời, người con gái không có quyền định đoạt gì cả. Vì tình yêu, như các tình tình khác, thuộc về quyền sống của cá nhân, mà đạo thánh hiền không thêm biết đến. Người con gái đi lấy chồng, chẳng khác gì cái máy đẻ cha mẹ đem bán cho nhà chồng, đem bán lúc nào cũng được, có khi từ lúc còn bú mẹ. Về sau, nếu cái máy tốt, biết chiều chồng lấy con, sinh năm đẻ bảy, thì cái máy ấy có phúc; được người ta trọng. Ngược lại vì một lẽ gì không đẻ được con trai để nối việc tế tự, thì là một cái máy liệt, phải thái bỏ đi. Câu « bất hiếu hữu tam, vô hậu đại » của thầy Mạnh, đã đem lại bao nhiêu nỗi sầu tủi cho đàn bà, và đã đẻ ra cái chế độ đa thê, một chế độ đã coi rẻ lòng yêu của người đời và hạ xuống đất giá trị của người đàn bà. Trong chế độ ấy, người đàn ông góa vợ lại kể là lẽ thường, vì tôn giáo cho họ cái sự há hê ấy để có thêm con trai; nhưng đàn bà góa thì bước đi bước nữa để làm gì, nhất là khi đã có con rồi? Cái máy đẻ ấy đã làm đủ bần phận của nó thì, để nó yên một chỗ là xong. Vì thế nên những người đàn bà góa đi lấy chồng bị họ hàng khinh bỉ, chê bai, người nào ở vậy được người ta trọng vọng.

Cái máy đẻ đáng khinh kia, bản tính của nó cũng ít phần thiện nữa. Người đàn bà, theo đạo Không, không được bằng đàn ông về mặt tinh thần, về mặt đạo đức. Ngay cụ Không đã chế trách họ một cách ác nghiệt. Cụ bảo đàn bà cũng như tiểu nhân, gần thì sinh nhơn, xa thì oán (duy nữ tử dữ tiểu nhân vì nan dưỡng dã, cận chi tắc bất tôn, viễn chi tắc oán).

(Xem tiếp trang sau)

HOÀNG ĐẠO

Từ số sau, sẽ bắt đầu đăng:

### Một loạt bài của Hoàng Đạo về vấn đề Cán Lao

(Chế độ nô lệ, đi làm xấu, tuần lễ 40 giờ, quyền lợi và sự tổ chức của dân lao động, v...)

Một vấn đề quan trọng và cần thiết trong nước ta bây giờ.

# Câu chuyện hằng tuần...

**T**HẾ là một « ngày » đã qua, một ngày kinh khủng hay đúng hơn một ngày « ba bị » : ngày 12.

Ngày ấy, theo lời dự đoán của có phóng viên báo Œuvre, đáng lẽ phải là một ngày chiến tranh.

Nó đã là một ngày hòa bình, hơn thế, nó chỉ đi theo một ngày hòa bình, ngày 11, ngày ký hòa ước « đình xung đột » của Nhật và Nga (không có chiến tranh chính thức, nên không ký được hòa ước đình chiến).

Còn ngày 20 tháng này ?

Không biết lợi dụng cái tính cách « ba bị » của nó thì cũng xoàng ! Hitler muốn tỏ rằng mình không xoàng. Chàng nghĩ : « Họ yên trí rằng ngót tuần lễ nữa sẽ có thể xảy ra chiến tranh. Vậy còn gì hơn là làm cho họ tưởng rằng lời đoán của bậc tiên tri Ai-cáp kia đúng thực và sẽ để ta nuốt trôi nước Tiệp ». Chàng bèn huy động hai triệu binh ở bờ cõi nước Tiệp và cho 50 vạn lính thợ ra đắp chiến lũy ở bên bờ sông Rhin. Và chàng sung sướng được nghe thế giới lao xao :

— « Ngày 20 ! chắ : chắ ngày 20 rồi ! »

Thế rồi sao nữa ?

Thế rồi có lẽ ngày 20 sẽ là ngày 20, sẽ là ngày hòa bình thứ hai trong tháng này : Nước Tiệp sẽ không bị sứt mẻ một mảnh đất nào, và ông Hitler sẽ hó lớn trong một bài diễn văn không lồ : « Nước Đức rất yêu mến hòa bình ! »

Trong khi ấy thì quân quốc gia Tây-ban-nha cứ việc ném bom giết dân chính phủ Tây-ban-nha, quân Nhật-bản da vàng cứ việc ném bom giết dân Trung Hoa da vàng. Nếu không có hòa bình thì làm những công việc giết người ấy sao được dễ dàng như thế ? Vì nếu có thể giới chiến tranh

thì Nhật sẽ phải chia đôi binh lực ra để một nửa chống Nga, và sẽ không đủ máy bay để làm cái công việc ném bom.

Franco cũng vậy, nếu chiến tranh lôi Pháp vào phía bên dân thì chàng sẽ chẳng được tự do mà giết bọn đồng bào như ngày nay.

Hòa bình muôn năm !

Câu hỏi này ở nước ta thì là thừa. Vì nước ta lúc nào cũng hòa bình. Và, oái oăm chưa, biết bao nhiêu cuộc vui hòa bình ngay trong tháng tám này, kể cả cuộc vui của ông bố bơi Cung-đình-Vận với nhà « vô địch ! » thuyền chài của ông.

Chỉ có các ông nghị viên của mình là chẳng hòa bình tý nào. Hiện giờ họ đương sống trong làn không-khí chiến tranh âm-l...

Một ngày : 20 tháng sau.

Nghĩa là cách ngày 20 tháng này vừa một tháng. Nhưng 20 tháng này thế giới chiến tranh vì tất đã xảy ra, chứ 20 tháng sau thì chắc chắn chiến tranh sẽ xảy ra, xảy ra ở Kchi Tri Tiễn Đức.

Xin nói ngay, không phải cuộc sát phạt về tổ tôm điểm, mà cuộc sát phạt về cái ghế nghị trường.

Nghe đồn hai bên địch đã sẵn sàng huy động tới hai vạn... bạc. Một tướng già và một tướng trẻ.

Lại nghe đồn rằng hình như tướng già muốn lui, lấy cớ rằng cái ghế ấy một đuc khoét trong tám năm dòng, nay ọp ẹp khắp khiêng quá rồi, ngồi không được vững nữa.

Còn tướng trẻ thì hằng hái lăm, hằng hái như một ông tướng Quảng-lạc. Hôm nọ gặp tôi, ông ta hoa tay múa chân nói : « Nếu tôi thắng, mà tôi sẽ thắng, việc thứ nhất của tôi ở viện là xây một cái lầu nghị viện nguy nga ! »

Tôi toan hỏi lại :

— « Xây một cái phòng ngủ nguy nga ? »

Còn ông tướng thứ ba theo lời sấm của Ngày Nay ?

Tất phải có một tướng thứ ba. Vì dân ta, và cổ nhiên các ông đại biểu của dân ta chỉ yêu hòa bình. Không thể bâu những ông tướng hiếu chiến kia được.

Nào ai là người thứ ba ra tranh cái ghế nghị trường với hai bàn tay « trắng », với hai tay không khí giới ?

Đồng viên sẽ bâu cho.

Có lẽ ! Biết đâu ?

5 et 7, Rue Negrel  
(Place Negrel)  
**HANOI**  
Pharmacie TÍN  
THẨM HOÀNG TÍN  
Pharmaciens de 1<sup>ère</sup> classe

thức  
m ở i,  
giá hạ  
Mở cửa cả  
buổi trưa

Hiệu thuốc tây Vườn Hoa Cửa Nam  
T 380

## ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Đã có bán

**TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA**  
của HOÀNG ĐẠO 0\$35

NGUYỄN HỒNG **BỈ VỎ** 0.55

KHAI HUNG **GIA ĐÌNH** 0.60

THẠCH LAM **GIÓ ĐẦU MÙA** 0.35

NG. KHẮC MÃN **NỒI LÒNG** 0.40

Sắp có bán

TRỌNG LANG **Hanoi lăm than** 0.55

### Phận đàn bà trong đạo Khổng

(Tiếp theo trang trên)

Nhưng khinh thì khinh, cụ vẫn sợ, sợ cái sắc đẹp của đàn bà để làm cho đạo của cụ suy đồi. Đời cụ chắc lúc nào cụ cũng nhớ rằng vì bọn vũ nữ của vua Tề, mà vua Lô quên cả đạo, bỏ cả việc, khiến cho cụ phải bỏ đi. Cụ cũng không quên cô ả Nam-Từ mà cụ đã thân đến thăm, và cụ đã phải đi theo hầu. Cụ hẳn còn nhớ câu than thở của cụ : « Dĩ hi hồ, ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc dã dã ». Mà vì sợ sắc đẹp của đàn bà, lòng khinh những người có sắc đẹp ấy lại càng tăng gấp bội. Và cũng vì sợ, nên mới có sự phân biệt khắt khe giữa đàn bà. Đàn ông ở ngoài và đàn bà ở trong, không có thể lẫn lộn được. Con gái không được ngồi chung một chiếu với con trai, đầu là anh em cũng vậy. Ở ngoài đường, bên tay trái là phần về đàn ông đi, bên tay phải là về phần đàn bà. Đó là những qui định của Kinh Lễ, một quyền kinh mà cụ Khổng yêu giầu nhất ưa thích nhất.

Nói tóm lại, trước người đàn bà, đạo Khổng, cũng như tôn giáo khác, bị hai tính tình nó đàn áp : lòng khinh rẻ và lòng sợ hãi. Hai tính tình không thể có, nếu cụ Khổng biết nhận rõ rằng đàn bà cũng như đàn ông, cũng là người, cũng có đủ quyền sống của một người.

Hoàng-Đạo

### HỘP THƯ

Ông Nguyễn Văn Nho Hải-phong — Xin cho Xuân Diệu biết địa chỉ gởi.

### Báo mới

Thế giới — Tập chí của Thanh Niên xuất bản mỗi tháng một kỳ — giá 0p.10

Tòa báo : 7bis Hôpital Chinois Hanoi.

Khái-Hưng

### CẦU Ô

Tim việc làm

— Muốn tìm chỗ dạy nữ công, Hỏi Melle Nhiễm ở tòa báo Thế Giới 7 bis Hôpital Chinois Hanoi

— Đã học qua bốn năm ở ban thành chung, muốn tìm chỗ dạy học hoặc bán hàng, Lương cốt đủ sống.

Hỏi M. Đình

49 Rue des Eventails Hanoi

— Đã học qua bốn năm ở ban thành chung, muốn tìm chỗ làm thư ký, dạy học hoặc bán hàng, Lương cốt đủ sống.

Hỏi M. Bình

49 Rue des Eventails Hanoi

Cần người làm

— Cần một người ít nhất là 21 tuổi có bằng thành chung hay B. E. và hạnh kiểm tốt để giữ chân giám đốc một trường tư, lương giả hậu.

Xin viết thư hỏi :

M. Kiều Văn Đậu

N. 67, Rue Đông-tác Sơn-tây

— Cần ngày 2 bạn trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lịch sự, hạnh kiểm tốt, học lực thành chung, thạo việc giao thiệp.

Hỏi M. Nam-Mỹ — 149, Houte de Hué Hanoi.

A-cháu bước vào kỷ-nguyên mới

### TRUNG-QUỐC DUY-TÂN

Một thời kỳ rối loạn nhất trong cận sử Trung-hoa. Do mấy ông Tôn-văn, Hoàng-lung, Lương-khai-Siêu... đối đầu với Tây-Thái-Hầu nhà Mãn, gây ra không biết bao nhiêu cuộc đổ máu rừng rợn ghê-gớm.

Muốn biết rõ cái chân tượng công cuộc cách mệnh Trung-hoa, không gì đầy đủ hơn là đọc bộ TRUNG-QUỐC DUY-TÂN tức là tập Trung-Nhật chiến tranh thứ 3 này. Cửa Báo Đông-Tây

Giá báo : 1 năm 3p.00

6 tháng 1p.50 — Mỗi số 0p.03

Nhật-Nga chiến-kỷ (trọn bộ) giá 1p.80

Trung-Đông Đại-chiến (trọn bộ) 1p.00

NAM - KỸ - THƯ - QUÂN

17, Bd Francis Garnier, Hanoi — Tél. 882

**MỀ TIN**

**R**ẦM tháng bảy đã qua. Bao nhiêu tiền bạc đã hóa ra khói để bay về cõi âm tưởng tượng của những người mê tin, trong khi ở cõi đời, còn bao nhiêu người đang sống thiếu thốn đầy đọa.

Những người mê tin cũng biết vậy, nhưng họ sợ cho họ đã, sợ những linh hồn người chết trở về tác quái, đêm đêm đưa vong trên



ngọn đuốc hay lập lòe sáng ngoài bãi tha ma. Họ không hiểu những sự bí mật ghê gớm ấy, họ sợ hãi mà vì thế họ mới thành ra tin đồ của quỷ thần, nghĩa là những sức mạnh huyền bí do sự đốt nát đạo tạo ra.

Ai cũng biết đó là một trở ngại lớn cho sự tiến hóa, nhưng, đến bây giờ là đời khoa học, mà ta vẫn chưa trừ nổi được bọn quỷ thần làm hại người ta.

Đó là vì khoa học bên ta vẫn chưa được phổ thông. Nếu người ta ai cũng biết quả đất là một khối tròn, trong chỉ có lửa chứ không có vực sâu, quỷ sứ gì cả, nếu ai cũng biết trên mặt trăng lạnh lẽo không có sinh vật gì cả chứ không phải là nơi nghỉ mát của chị Hằng Nga, nếu ai cũng biết ma chơi lữ lữ trên bãi tha ma chỉ là chất lán đương chạy chứ không phải là một oan hồn đi chơi mát..., nếu ai cũng biết rõ nguyên nhân khoa học của những sự bí mật chung quanh mình, thì người ta tự nhiên không mê tin nữa.

Có người bàn nên cấm đốt và g mã để trừ cái nạn mê tin. Nhưng đó chỉ là một phương pháp vô công hiệu. Muốn nhổ cỏ, thì phải nhổ rễ. Muốn trừ mê tin, thì phải



- Tại sao lại có mây?  
- Tại rằng nhà con thời con em khối nhiều quá rồi lên trời thành mây ạ!

Từ số sau, trong **NGAY NAY** sẽ có nhiều cuộc vui giải trí, và các cuộc thi rất hay cho các bạn đọc.

**NGU'OI' va VIEC**

cho người ta biết nguyên nhân của mọi sự, phải cho người ta một quan niệm về vũ trụ theo khoa học.

Nghĩa là phải phổ thông khoa học. Giáo dục, học vấn cần phải lấy khoa học làm căn bản. Điều đó thường người ta quên, chỉ chăm chú về mặt luân lý và văn chương. Sự lãng quên ấy chúng tôi mong nhà đương cuộc không có nữa.

một nhà bơi giỏi ở Hà-nội về dự. Tuy Phúc bảo là vì bị đập một cái vào bụng lúc bắt đầu bơi, nhưng cái đó không hề gì.

Có điều là trước ngày hội, Sáu có đăng báo thách Trước, người đã



**SỐ ĐỘC ĐẮC**

**C**ÁC BAO đăng tin rằng ở một tỉnh kia ở Úc châu (Australie), người ta mới đặt ra một cuộc xổ số kỳ khôi.

Số độc đắc là một người con gái xinh đẹp. Ai trúng số ấy sẽ được cái hân hạnh lấy cô ta làm vợ.

Nhưng sợ người trúng số lại là một người có vợ rồi, cho nên chỉ những người chưa vợ là được dự



cuộc xổ số. Không những thế, mua vé lại không được mua chung nữa. Như vậy cũng phải, vì mười người mua một số, nếu trúng, thì nguy hiểm cho cô con gái kia lắm. Chẳng nhẽ lại chia cô ta ra làm mười phần, mỗi người chiếm lấy một.

Đầu sao, vé số độc đắc biết đánh phần kia chắc là đương hồi hộp, và nếu là người Annam, thì không khỏi ngấm câu:

Thần em như tấm lụa đào,  
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Nếu vào tay một ông già thì không biết cô ta nghĩ thế nào? Có ta sẽ yên phận chớ nước mưa chảy qua sân hay lại đỡ chường khăng khăng từ chối?

Đó là một vấn đề quan trọng, cần hệ đến sự tự do của cô ta, mà nếu cô không ưng lấy một ông già, dù ông già đã trúng số, thì cũng không có luật pháp nào ép uống được.

Vì lẽ ấy, có lẽ cái tin kia chỉ là một cái nôi súp de nõ nữa mà thôi.

**THÁCH**

**O** tỉnh Hải-dương, có hội bơi. Lẽ tự nhiên là do ông Bồ bơi Cung đình Vận tổ chức.

Và sung sướng khi thấy đồ đệ của ông ta đều thắng một cách vẻ vang.

Sáu đoạt giải nhất, trên cả Phúc,

ta nghĩ. Nghi ông đã giả vờ đốt một ít giấy bạc với cái nệm xe, còn thì ông đã đem nướng ở chỗ khác chứ không phải ở đây.

Ông đã bị đem ra trước tòa án Tourane, và đã có người khác thay ông. Thật là rui.

Bây giờ cuộc điều tra đương tiến hành để xem ông phụ mẫu dân, thượng lưu của ông Phạm Quỳnh kia có thật đã làm tiêu số tiền thuế mà ông ta bảo là cháy mất rồi không. Thiết tưởng cuộc điều tra ấy rất là khó khăn. Nếu ông ta chỉ là một viên chức nhà nước khác, ba cạp ba đồng, thì đã dễ rồi: cứ xem ngay bà lớn có hay tư sắc, ông lớn có hay có đầu không thì đủ biết. Nhưng đảng này ông lớn lại là dân mũ cánh chuồn, thì không thể nào biết được.

**CHIẾN TRANH**

**N** GƯỜI TA đồn .. Đồn rầm rền rằng chiến tranh đến nơi.

Ở vùng nhà quê, người ta khác nhau:

- Này, quân Nhật đã đến nước Saigon rồi đấy.

Nhưng đó là chỉ là tiếng vang, kỳ



khởi của cuộc tập trận trong Nam. Hoặc:

- Nhật ghê gớm quá. Lấy hết nước Tàu rồi lại đánh Nga. Nghe nói vua nước Nga đã chịu thua rồi.

Đó lại là tiếng vang của cuộc xô xát ở Trương cao Phong.

Trong khi dân trí nơi thôn quê sôi nổi về cục diện viễn đông, thì các báo bản đến những lời tiên tri đã thấy trong những tháp cổ bên Ai cập: ngày 20 tháng tám năm 1938, là ngày sẽ có cuộc chiến tranh...

Làm như cuộc chém giết ở Tây ban Nha với việc cướp đất đốt nhà ở bên Tàu chỉ là những trò chơi không quan hệ gì cả vậy.

Hoàng-Đạo

**CHẠY BẠC**

**O**NG Tôn thất Kiều, tri huyện Phú Vang ở Quảng Nam, đem ba vạn bảy bạc thuê đã thu được lên lĩnh nộp, không may cho công quỹ nửa đường bị cháy. Nghĩa là ông bảo



rằng ba vạn bảy bạc bị cháy, khiến cho ông lo sợ.

Nhưng không may cho ông, người

**Maison VAN - TUONG**

IMPRIMERIE - LIBRAIRIE - PAPETERIE & SPECIALISTE DE CAHIERS PARALLIUMS  
TONKIN - N° 13, RUE DU PAPIER - HANOI

Bản hiệu nhận in đủ các thứ: Giấy má, sổ sách, và CHUYÊN MÔN LÀM CÁC THƯ VỎ. Bán buôn, bán lẻ các thứ sách vở, giấy bút, đồ dùng học trò. đồ dùng văn phòng. Giá rất dễ mua.

Từ 15 đến 30 Août lại có nhiều thứ vở bán rất rẻ. Bản hiệu có bán sáu thư TRƯỜNG TRÌNH HỌC mới theo nghị định của NHA HỌC CHÍNH ngày 18 Janvier 1938

Nay kính cáo: Imp. VAN TUONG, HANOI

# CHUYÊN PHIÊM

**L**ANG BẢO của ta ít lâu nay đã biết theo một nề phải vui vẻ : là cười đùa.

Tiếng cười, theo một nhà khôi hài Nga, là sức khỏe của một dân tộc.

Tiếng cười, theo một nhà bút chiến Pháp là hạt muối trong câu văn.

Tiếng cười, theo một nhà văn sĩ Nhật là... Nhưng thôi, tôi đã gần có về một người biết rộng quá.

Xin nói vắn tắt, tiếng cười là một của bầu trời cho

Nụ cười đáng yêu vì đẹp mắt. Đười, trông ít ra cũng đẹp hơn nhần.

Vậy mà vẫn có người ưa nhần hơn.

Họ nhần để trên trán có những vết rằn thâm trầm và để coi những người vui tinh là trẻ nhỏ.

Nhưng nếu những người sâu nỡ ấy thâm trầm thực thì họ sẽ hiểu rằng không gì sâu sắc bằng một nụ cười thông minh.

Theo một đại gia trào phúng Tàu (tại theo !), người biết cười phải là một người có một trí khôn cao hơn thường ; nhưng biết thường thức hết ý vị của tiếng cười không phải bất cứ anh đồ gạn nào cũng thường thức được.

Trong một đám hội họp, con mắt của một người sáng lên ; nó báo cho cả bàn biết trước rằng miệng người ấy sắp nói một câu khôi hài ý vị.

Câu thứ nhất vừa nói thì bao nhiêu tai sẵn sàng nghe. Câu chuyện rất có duyên. Cử tọa cười. Tiếng cười ấy nhanh hay chậm, mạnh hay nhạt, là mực thước (xin lỗi ông bạn đĩ sạn) để đo sức thông minh của người cười.

Ông tức khắc cười ngay, là cái thông minh của ông nhanh.

Ba phút sau câu chuyện ông mới thấy vị khôi hài thì thông minh của ông hơi thông thả.

Đến lúc về nhà, ông mới sực cười vì câu chuyện nói ban nãy,

thì ông nên phàn nàn cho trí khôn mình.

Bởi thế trong chỗ đông người, lắm khi mình phải để cái cười nở ra cho mau kéo người ta cười mình là chậm chạp.

Nhưng nếu trái lại, ông cười những lúc không có gì đáng cười, lại nguy hiểm hơn. Người ta sẽ thấy trí khôn ông cần phải sửa chữa lại.

Tôi nhớ một buổi đi coi diễn hài kịch. Võ kịch hẳn là có duyên lắm. Khán giả chốc chốc lại cười rộ lên. Trừ có tôi.

Vì là vở kịch Tàu diễn bằng tiếng Tàu cho người Tàu xem, để lấy tiền giúp dân An-nam bị lụt. Chỉ có mình tôi là người nhà báo đến chứng kiến. Nhưng phiên một nỗi những người Tàu trong hội quán hôm đó tưởng tôi cũng là một thanh niên Tàu.

Sự thân nhiên của tôi làm các người ngồi gần ngạc nhiên.

Mấy cô « tân sinh hoạt » thì ngó tôi bằng con mắt nghi ngờ. Ông cụ già cạnh tôi, họ luôn vì phải cười luôn, thì nhìn tôi bằng con mắt diên cường của người vui về thái quá. Bằng ấy thứ mắt đều có ý hỏi :

— Anh này ngủ mở mắt ? Hay anh này nặng tai ?

Tôi ngạc nhiên quá chừng, và lúc ấy thấy chính mình có vẻ « chua tàu nghe kèn » trong đám người Tàu ấy.

Tinh thể khó chịu lạ. Ở đây thì mình sẽ làm một trò cười, một đầu đề tấn hài kịch khác cho họ ; về thì bỏ mất những dáng điệu của một ban kịch mà tôi muốn thấy, và lại thủ thực sự kém cỏi của mình.

Tôi bèn nghĩ ra một kế là cũng cười như mọi người khác.

Vậy tôi cười một cách rất thẳng thắn, rất tự nhiên, rất nhiệt thành. Lúc ấy họ mới yên tâm và không thấy tôi là người kỳ dị nữa.

Muốn chuộc lại sự ngờ ngẩn trước, tôi lại cười nhiều hơn họ, nâng cười hơn họ, và vỗ tay cười cả những lúc mọi người im lìm.

Thành thử họ lại ngạc nhiên hơn, lại nhìn tôi một cách nghi ngờ khác trước.

Lần này thì họ không coi tôi là một anh chàng ngờ ngẩn nữa.

Họ coi là một thằng điên !

LÊ-TA

## Trước Vành Mông Ngựa Một người cai

**C**ÁI búi tóc giấu trong cái khăn lượt đã sờn, cái Tinh, với bộ mặt gầy, cặp mắt lim dim, có vẻ ngờ ngẩn và thực thà. Và khoác một cái áo bánh tô màu vàng bện ra ngoài cái áo cánh cộc chấu lòng, hai tay luôn luôn mân mê một tập giấy cuộn tròn, đã nát nhàu.

— Thế nào ? Anh đòi những gì ?

— Bầm quan lớn soi xét cho, chúng con đòi công cho thợ.

— Anh làm cho ai ?

— Bầm làm cho ông Công và ông Thái.

Ông chánh án giờ hồ sơ ra xem. Ông hơi ngạc nhiên :

— Trong đơn anh khai là làm công cho người khác kia mà ?

Tinh gãi tai :

— Bầm cho ông Tô-nô-vích. Nhưng ông Vích với hai ông Công và Thái là một.

Ông chánh án dương mắt to nhìn Tinh :

— Là một thế nào được ? Thật tôi không hiểu.

May sao ông Thái trả lời hộ :

— Bầm nó muốn nói rằng chúng tôi là những người đã thầu lại của ông Antonovitch đấy a...

Rồi ông cười tùm tùm một mình. Mặt ông có vẻ lạnh lợi, hơi trơng ngạnh, nhưng cặp mắt ông cũng lim dim như mắt cái Tinh : người cùng một sở có khác, không giống nhau cái nọ cũng giống nhau cái kia.

Ông chánh án quay lại hỏi Thái :

— Vậy cái Tinh đòi tiền công, có trả cho y không ?

Thái khoát tay nói :

— Bầm, tôi không biết tên Tinh...

Ông chánh án lại sừng sốt lên nữa :

— Ông không biết Tinh ? Vậy sao người ta lại đòi tiền ông ?

— Bầm, tôi chỉ biết tên Viên.

Ông chánh án lắc đầu, se sẽ trả lời :

— Thế thì có trời hiểu !

May sao cái Tinh lại cứu vãn tình thế hộ ông Thái :

— Bầm Viên làm cai cho ông Thái và con làm cai cho tên Viên.

Rõ thật rắc rối : ông Vích, ông Công, ông Thái, rồi cái Viên, rồi cái Tinh, rồi mới đến thợ, tôn ti trật tự quá. Ông chánh án hỏi :

— Thế tên Viên đâu ?

Khô g ai biết tên Viên đi đâu cả. Ông Thái thì báo hẳn thời việc vào Nghề rồi, Tinh thì báo hẳn lên Thái.

Ông chánh án quyết định, nhìn Thái :

— Tên Viên đi mất, nhưng hẳn làm cai cho ông, thì ông phải chịu trách nhiệm đối với thợ của hẳn làm trong xưởng của ông. Hẳn chưa trả thì ông phải trả đậy, rồi ông đòi lại hẳn sau.

Ông Thái gân cổ lên cãi :

— Vâng Nhưng cái Viên báo tôi rằng đã trả cả cho tên Tinh rồi.

Ông chánh án ngoảnh nhìn cái Tinh.

Cái Tinh buồn bã thưa :

— Bầm, Viên còn thiếu của con hơn trăm nữa ạ. Bây giờ ông chủ con thương con phận nào thì con nhờ thợ ấy.

— Nhờ với và gì ? Còn thiếu thì người ta phải trả, không thiếu thì thôi, chỉ có thế. Anh có giấy má gì không ?

Cái Tinh không có giấy má gì cả, ngoài một tờ khai giá các vật liệu. Trái lại, Thái đưa nhiều giấy má lắm, không biết bao nhiêu là biên lai của Tinh, và cùng với trạng sư của mình bẻ rằng tờ khai giá của Tinh không có giá trị gì.

Ông chánh án thương hại báo cái Tinh :

— Tờ khai giá của anh không đủ. Anh phải viết một bản kê công việc của anh làm mới được. Việc hoãn đến phiên sau.

Tinh ngờ ngẩn trở ra về.

Tám hôm sau, Tinh lại ngờ ngẩn đem tờ khai giá đến. Và lại càng ngờ ngẩn, khi thấy tòa án bác đơn của mình.

Còn Thái, thì ra về hí hửng như người được của.

Hoàng Đạo

# PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

BƯỜNG GIA - HỘI - HUỆ

Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng : CAO - VĂN - CHIỀU

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA :

Thi Tốt-nghiệp thành chung (Diplôme d'E. P. S. F. I.)  
 Năm 1937 : Kỳ đầu : đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì : 9 trò (cộng cả thầy : 15.  
 Năm 1938 : Kỳ thứ nhất : Ở Huế, đậu cả thầy 83 nam thì sinh.  
 Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào vấn-đáp.  
 và đậu hẳn 20 trò (có một trò đậu thứ nhì, được Mention bien (Ưu hạng).  
 Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Định (Enseignement secondaire)  
 Đì 5 trò, đầu cả 5 (có một trò đậu thứ ba)

NGÀY NHẬP HỌC : 30 AOUT 1938

THI HỌC BỔNG : 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí : Lớp nhất 2p.00 — Nhất niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50  
 Tam niên 4p.00 — Tứ niên 4p.50  
 Từ niên bổ tập (4e A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo viên đều có bằng Cao-đẳng Sư-phạm, Cử-nhân, Tú-tài.



cay cho tôi thế! Tôi muốn ghét Nhung, tôi cố nguyện rửa con người vô tâm là Nhung, nhưng nào có được! Nhung lại dùng tôi để than thở nỗi yêu của Nhung nữa. Nhung có nhớ buổi nói chuyện, mà Nhung nhờ tôi đưa hộ bức thư cho Cần? Nhung có nhớ tôi vô bức thư, lãnh đảm bảo tôi không phải là đây là ai — vì Nhung nhờ tôi đưa thư nhiều lần rồi — rồi lại giận dữ quay đi. Lúc bấy giờ Nhung có biết hay không, có đoán biết được chút nào không. Sau Nhung nũng nịu với tôi, ngọt ngào với tôi để Nhung lại dễ dàng lợi dụng tôi như trước. Tôi nghe lời mà nhận nhờ, tôi nhìn Nhung oán trách, nhưng Nhung còn đang sung sướng vì sắp được gặp người yêu, Nhung có nghĩ gì đến tôi đâu.

Tôi đau khổ như thế mãi, tôi cứ lẳng lặng mà yêu không dám nói cho Nhung biết, cả đến Cần cũng không biết làm sự tôi. Anh Cần! Một người bạn rất quảng đại thân yêu của tôi, giá anh biết tâm sự tôi chắc anh cũng thương hại an ủi tôi, nhưng anh không biết có như, vì anh an ủi tôi sao được, và anh có thể làm gì cho tôi được đâu!

Ngày hai mươi ba anh bắt đầu ốm: trông anh cảm cụ với ai chết, tôi cảm thương anh. Nhung, có nên thú thật ra đây không? Trong tâm tôi hình như có nỗi sợ một nỗi mừng; nhiều khi tôi bắt gặp tôi mong mỏi cho anh chết, anh, bạn thân nhất của tôi, cái mong ước mà bấy giờ tôi mới biết là hảo huyền. Bởi anh đã

**CABINET D'ARCHITECTE**  
**NGUYỄN - CAO - LUYẾN**  
**HOANG-NHƯ - TIẾP**  
 Architectes diplômés P.L.G.I.  
 Angle Rues Richaud et  
 Borgnis Desbordes — Hanoi

chết, nhưng Nhung vẫn yêu anh. Anh nằm trơ trọi trong nhà thương chỉ có tôi là bạn. Tôi lên thăm anh luôn, nhưng có phải để trông nom anh đâu, chính để được gặp Nhung, được nghe tiếng nói của nàng. Tôi biết là tôi khổ mà tôi vẫn đến. Nhung yêu anh quá! Mỗi lần thấy Nhung nâng nhắc anh, âu yếm săn sóc đến anh, tôi đau đớn tưởng chừng chết được, tôi sung sướng mà ao ước nếu được chết trong tay nàng như anh.

Bao nhiêu tình cảm khác nhau chen lẫn trong tâm hồn tôi! Thương anh, ghét anh, yêu Nhung, đau khổ vì Nhung, anh Cần ơi, trên giường bệnh anh chỉ chết dần trong hình thể, chứ tôi chết dần trong tình thần mỗi ngày thấy rõ hơn cái tình bền chặt của Nhung với anh.

Nhung tha lỗi cho tôi! Biết bao lần, đem tin Cần ra cho Nhung, vì đau đớn quá, tôi đã khốn nạn quá chừng. Với những lời khéo léo, ác nghiệt, mỗi lần tôi đã đẩy vợ Nhung, tôi đã cho Nhung biết một cách tàn ác cái chết chắc chắn của anh. Tôi thấy cái thú ghê gớm làm héo nụ cười của Nhung, bóp chết hy vọng nàng, làm đỏ hoe những con mắt đẹp kia. Trò chơi ác cho nàng, với cả cho tôi! Tôi còn làm cho nàng đau đớn nữa, nếu anh không đem cái chết của anh đến ngăn tôi.

Ngày cuối cùng của anh, tôi quên làm sao được. Nhung cũng không bao giờ quên được phải không? Bởi ngày ấy hy vọng của Nhung mất, thì lòng tôi cũng tàn tạ héo hơn như bông hoa rụng, tôi cũng không còn một chút hy vọng gì nữa.

Chiều đó, tôi đến thăm anh. Một chiều u ám và buồn rầu, tôi nhớ rõ không phải vì anh, nhưng vì tôi. Trong căn phòng lạnh lẽo ở nhà thương, anh nắm tay tôi. Anh biết cái chết sắp đến nơi rồi. Nhung anh có nghĩ đến anh đâu, anh chỉ nghĩ đến Nhung thôi. Anh thương Nhung ở lại một mình, một mình với tấm tình của nàng. Anh khóc, tôi cũng khóc, nhưng

giọt nước mắt của tôi khác giọt nước mắt của anh bao nhiêu.

Vàng lời anh, tôi tất tả đi gọi Nhung đến để anh gặp lần cuối cùng. Tôi thấy Nhung đứng nép vào hàng rào bên công dang chờ đợi. Mặt nàng xanh xao tiêu tụy quá khiến tôi cảm thương nàng vô hạn. Ngọt ngào tôi bảo cho nàng hay tin anh đợi, rồi hai chúng tôi vội vàng đến thăm anh. Nhung đến nơi anh đã chết rồi. Trông anh nằm yên trên vải trắng tôi lặng ứa nước mắt nghẹn ngào. Còn Nhung! Nhung đã hóa điên. Nhung òa lên khóc, rồi ôm chặt lấy cái xác cứng của anh. Nhung ngược mắt nhìn tôi, nhìn mọi người, thất vọng và cầu khẩn như tôi có thể làm anh sống lại. Rồi Nhung gọi anh thăm thiết, tiếng gọi xé gan xé ruột. Tôi khép nép đi ra, sẽ đóng cửa phòng lại. Nhung cũng còn kịp trông thấy Nhung ôm lấy đầu anh, đặt trên đôi môi lạnh giá của anh một cái hôn đầm đuối cuối cùng...

Lúc nàng đi ra, Nhung thấy tôi đứng ngoài, mặt xanh và xúc động. Nhung có biết không phải vì tôi thương Cần, nhưng chính vì tôi hết hy vọng khi thấy tình của Nhung đối với Cần không? Nhung vịn vào vai tôi khóc, gục đầu vào ngực tôi để giấu những tiếng nức nở. Tôi thương Nhung, và thương tôi, vì nhìn Nhung tôi biết từ đây Nhung không còn yêu ai được nữa.

Ngày đưa đám anh Cần, Nhung chẳng thể với tôi không bao giờ quên người bạn của tôi ư? Tôi cố tìm lời an ủi Nhung, tôi mong mỗi thời gian sẽ làm cho Nhung khuấy khỏa; nhưng Nhung đưa mắt trông tôi, một cái nhìn cương quyết như sắt đá. Tôi thấy như chiếc kim cắm vào tim tôi, vì tôi yêu Nhung, yêu Nhung như lúc mới đầu, yêu Nhung hơn nữa.

Lúc trở về, tôi vực Nhung vào nhà, tôi khấn khoản ở lại để an ủi Nhung, nhưng Nhung có cần tôi đâu! Nhung cứ ác nghiệt tuổi

tôi về, để được một mình khóc bạn tôi, khóc cuộc tình duyên đứt đoạn mà vẫn đắm thắm kia. Nhung tôi xa Nhung làm sao được. Tối hôm ấy trời mưa lâm lâm. Nhung có biết nữa đêm, ngoài đường, trước nhà Nhung có tôi cũng khóc như Nhung không? Suốt đêm, tôi đứng dưới mưa nhìn lên cửa sổ buồng Nhung, tôi tưởng tượng Nhung long gục đầu xuống giường khóc người bạn xấu số của tôi, nhưng sung sướng hơn tôi nhiều. Vì bạn tôi được Nhung yêu; anh Cần chết rồi mà vẫn thắng tôi, tôi chỉ mong được như anh! Nhung tôi còn sống mà tôi khổ!

Tôi nói với Nhung để làm gì, viết bức thư này cho Nhung để làm gì? Nhung có thể yêu tôi được đâu, mà tôi vẫn yêu Nhung. Nhung đối với tôi tàn ác quá, nhưng không phải lỗi ở Nhung, và tôi đâu có dám trách Nhung. Tôi cũng không trách lòng tôi đã yêu Nhung nữa, tôi yêu, sang sướng mà yêu, đau đớn mà yêu, Nhung, người tình yêu mến của tôi! Lòng tôi chảy máu vì Nhung, tôi ứa nước mắt thương tôi. Nhung, em có thương anh không? em có bao giờ nghĩ đến anh, đến người vừa gặp em đã yêu ngay, yêu cho đến bây giờ và sau này vẫn còn yêu em mãi mãi...

Thạch-Lam

**Ngày Nay**

Tuần báo ra ngày chủ nhật  
 Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng lấy  
 Mua báo phải trả tiền trước

|                   | Một năm | 6 tháng |
|-------------------|---------|---------|
| Đông-dương        | 4\$20   | 2\$20   |
| Pháp và thuộc địa | 4. 80   | 2. 50   |
| Ngoại quốc        | 8. 50   | 4. 30   |
| Các công sở       | 8. 50   | 4. 30   |

Ngân phiếu gửi về:  
 M. le Directeur du **NGÀY NAY**  
 TÒA SOẠN và TRỊ SỰ  
 80, Av. Grand Bouddha, Hanoi  
 Giọng nói số 874

**Nhờ những khổ công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khởi bệnh**

Phòng thuốc **TRÁC VY** bao nhiêu năm trời thí nghiệm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu cặm cụi trong buồng khảo cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong tình rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc **TRÁC VY** sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khởi bệnh.

- Dưới đây kể qua vài môn thuốc linh nghiệm:
- Thuốc lá tươi chữa bệnh lậu đi tiểu đau, buốt, sưng vào một lúc thì bệnh 10 phần bớt 8.
  - Thuốc thật lựu dùng 1, 2 bận thì hết mủ máu.
  - Thuốc Tuyệt nọc lậu dùng hết 1 bóp đã thấy kiến hiệu. Giá 0p.60.
  - Bổ thận trừ lảm, thuốc bổ thận, trừ tuyệt đi nọc bệnh tính. Giá 0p.75.
  - Thuốc Giang-mai gia truyền, chữa bệnh Giang mai đã các thời kỳ. Giá 0p.60.
  - Thuốc Phòng tích, chữa bệnh phạm phòng, ăn chậm tiêu, v. chửa, đầy da bụng, rúc đầu, mỗi chân tay, mặt vàng v. v... dùng thuốc này khởi ngay. Giá 0p.50.
  - Thuốc Cai, chữa bệnh nghẹn thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không bị vật vạ. Giá 0p.60.
  - Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bì, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rượu xoa khởi. Thuốc uống 0p.40. — Thuốc xoa 0p.40.

**TRAC-VY** Phòng thuốc trứ danh chữa bệnh hoa liễu

88 PHỐ HÀNG CỐT — HANOI

28, PHỐ BẾN CÙI — NAMDINH

# TIN VĂN...

## VĂN của LÊTA

**C**ÁI nhà ông Nguyễn Vỹ thực là chuyện. Nhất là từ ngày ông ấy cải trang làm đàn bà. Ấy là mới cải trang thôi, thiên hạ đã đủ om tai. Nếu là đàn bà thực thì phải biết!

Ông ấy vẫn khàn, mặc yếm, thoa phấn, bôi môi để tiện giao tiếp với những cô ngây thơ. Ông đổi mỗi cái tên rất mỹ miều và rất «hồng quần» là: Lê-Chi; và nói cho chúng chỉ em nghe bằng cái giọng rất ôn ền.

Nhưng mà người ta không mặc lờm mãi.

Người ta biết cái cô thiếu nữ giả vợ ấy từ hồi nào hồi nào kia!

Tuy vậy ông vẫn cố thích làm đàn bà, ông cầu nguyện để thành đàn bà thực.

Trong khi đợi, ông Nguyễn Vỹ vẫn nấp dưới bóng cô Phụ-Nữ, và, như ông đã nói, mang rô đi theo cô.

Người thích lấy Kiều lại được dịp ngâm hai câu Kiều, nhưng đôi đi một tí.

Kiều rằng:  
Ngan làm nhờ bóng tùng quân...

Đôi đi thành:  
Tùng quân nhờ bóng hồng quần,  
Tuýt xương che chở cho thân...

Cho thân gì? Cái đồ tùy ông Nguyễn Vỹ.

Nhưng cái đó có hề chi? Ông Nguyễn Vỹ thích làm đàn bà cũng như bác phó sau nhà tôi thích ca cái lương bằng cái tiếng khàn khàn như ông lý bên cạnh nhà tôi thích uống rượu nhắm với hành tây, và như ông đồng ở làng tôi thích lên đồng con hùm để nhai đĩa.

Cái sở thích của người ta thì cấm sao được?

Ta chỉ nên mỉm cười mà khoan dung.

Cái sở thích kia chỉ đáng trách khi nào nó thành quá quắt.

Thì dụ ông lý lấy cờ rằng phải uống nhiều rượu để nó mất mùi hành ở mồm, rồi lại lấy cờ rằng đã uống rượu tất phải nhắm, mà chỉ nhắm rượu được với hành thôi; ông bèn ăn hành để hôi mồm và để uống rượu nữa... và cứ cái lối ấy mà tiến vô cùng tận.

Và thì dụ ông Nguyễn Vỹ lấy cờ thích làm đàn bà để nghe chuyện tâm tình của người ta.

Hồi nào ông nhờ sự căm giận của nhiều người mà được người ta chân thực đem tâm sự ngỏ với ông, than thở với ông như với người bạn gái thực.

Cũng may, cái lối lợi dụng lòng tin ấy nay ông đã chữa được rồi.

Và lại không chữa người ta cũng không đại nữa.

Cả cái tên Lê-Chi ông mặc lên tên cũng như bộ nữ trang ông mặc lên người, bây giờ không lừa được ai nữa.

Nhưng một Lê khác lại ra đời. Lê này là Lê Khanh: Lê Khanh dite Lê thị Khanh.

Chữ *thị* ở đây là một cái dấu ý tứ, đóng rõ ràng, để chứng chỉ cô Lê Khanh quả là một *thị* thực.

Ừ thì thị. Tôi sẵn lòng tin như mọi người

Vừa rồi, trong báo *Phụ-Nữ*, cô Lê thị Lê Khanh (ở phố chợ Hôm) khoe với thiên hạ rằng cô biết nhiều văn sĩ ở Hà-nội.

Cô trông thấy ông văn sĩ này rồi cơ!

Có lại trông thấy ông văn sĩ kia rồi cơ!

Ông này béo tốt thế này, ông kia gầy yếu thế kia. Ăn nói thế nào, cử chỉ làm sao và có khỏe mạnh hay không, cô đều kê rõ ra vanh vách.

Anh chàng Thế-Lữ tội nghiệp ở nhà này cũng đã lọt vào mắt xanh của ai.

Cô Lê Khanh bảo rằng khi trông

— *Lo quá!* lúc nào tôi cũng thấy cô ngủ!

— Thực vì tôi không thể một phút nào ngồi rỗi mà không làm một việc gì được.



Thế-Lữ cô thấy « làm sao ấy »? Cô thấy « làm sao ấy »? Ừ, làm sao nhỉ?

Con người đa cảm đến thế là cùng.

Cô Lê Khanh còn trông thấy cả Tú Mỡ.

Cô mách với bạn gái của cô rằng Tú Mỡ béo, và chiều chiều hay đứng coi trần ở bờ hồ.

Ồ bờ hồ? Chỗ đông đông người? Mà lại coi trần? Phích! cái anh chàng mới lỗ măng chứ!

Tôi kinh ngạc hỏi lại anh Tú.

Tú chau mày ngâm nghĩ, hơi có vẻ thẹn. Sau nhớ ra, anh bảo nhỏ tôi:

— Có cô! thực vậy, cô Lê Khanh có trông thấy tôi coi trần... thực, trông rõ lắm... Nhưng ở chỗ khác cơ!

Cô Lê Khanh của chúng ta hay vui miệng thực. Vui miệng thì hay nói. Hay nói thì dễ bỡ.

Nhưng cô được cái thực thà.

Cô lại rao trong báo *Phụ Nữ* rằng bà chủ báo *Phụ Nữ* rất đáng khen. Rằng cô chỉ được trông hình chụp của bà thôi.

Rằng bà trắng quá, bà đẹp quá, và trắng quá, và lại đẹp quá, vân vân...

Y như trong lúc hầu bóng.

Quái thực! « Tin văn... văn » chỉ toàn nói những chuyện Phụ-nữ.

Nói chuyện với đàn bà có khác. Chẳng có chuyện gì cũng mất hằng giờ! (Cái « tr tưởng » này không phải của tôi. Của Đoàn-phú-Từ đấy!)

Nhưng mất thì mất, tiếc làm quái gì? Phụ-nữ nhiều lời, nhưng chính vì thế mà ta được nghe nhiều cái ngộ nghĩnh.

Hôm nọ *Phụ Nữ* bình phẩm « Gia Đình » của Khải Hưng do miệng ông Lê Thanh.

« Bình phẩm thế này:

Trước hết, ông ấy phân vua rằng

ông ấy không chê cuốn « Gió đầu Mùa » của Thạch Lam; rằng « Gió đầu Mùa » có giá trị; rằng tuy vậy người ta trách ông rằng ông đã chê « Gió đầu Mùa », vì (ông thú thực vậy) ông cũng đã chê « Gió đầu Mùa »; rằng tuy ông chê thực, nhưng có phải là thực ông chê đâu? v. v.

Minh bạch lạ.

Thế rồi ông mới nói đến « Gia Đình ».

Một đoạn phê phán có giá trị vô cùng trong đó nghệ thuật của tác giả được phân tích bởi một ngòi bút rất sắc sảo. Những tư tưởng của nhà phê bình đều đáng suy nghĩ, và khơi động trong trí chúng ta những ý mới mẻ, và tốt đẹp, và phong phú, và quảng đại, và thâm thúy. Kia ai nói đùa nào?

Ừ, hay tôi không nói đùa nữa. Cửa đảng tội cả bài phê bình của ông Lê Thanh có một câu hơi có ý nghĩa.

« Anh đã đánh thẳng vào trái tim, cái thiên tài của anh là ở chỗ đó. »

Nhưng câu ấy lại là của một văn sĩ tây.

Ài khào mà phải xưng nhĩ?

*Phụ Nữ* xưng ra một cách ảo não rằng: tuy có rất nhiều người mong cho báo *Phụ Nữ* chết, nhưng báo *Phụ Nữ* sống lại đây này, và sống lâu lâu chút nữa cơ!

Tôi nghiệp! Nhưng ai mong cho *Phụ Nữ* chết? Ai thế nhĩ? Mà *Phụ Nữ* chết thì có lợi gì cho ai? Thiên hạ lại thiệt nữa kia.

Người ta sẽ không được nghe các cô Lê Chi, Lê Khanh, Lê Thu, Lê Đông và Lê Chi-Chi nói chuyện nữa.

Người ta sẽ tiếc ông Lê Thanh với lối văn bình phẩm của ông ấy.

Vì người ta không còn dịp tốt để phỉ cười.

Vậy ta xin can *Phụ Nữ* đừng nói giờ nữa.

Đề chúng ta được dịp tốt, và có việc mà cười đi!

Lê-t...ahaha

### Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc đọng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghĩ ngợi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sáo, đồ gián, thuốc lá, thuốc lào hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y như ông nứa dựng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chỉ-khát, Khai-khiếu, Nhổ-lâu, Bỏ-âm, Tĩnh-ngủ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Hadông

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927  
Có Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »

CĂN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, bởi: Dépôt général: Craie (phần viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentina, Cotillons, Masques, sans-gènes, Guirlandes et Lanternes Vénétiennes, là hiệu:

Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương  
13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

**An-Hà**



# MỘT GIA ĐÌNH



TRUYỆN NGẮN của HOÀNG-ĐẠO

**Ồ** ẤY, tôi hay đi chơi tối. Sau bữa cơm chiều, tôi đứng hóng mát ngoài hiên một lát, rồi đi bách bộ về phía chợ Hôm. Nhà tôi ở một ngõ hẻo lánh gần bờ sông, phải đi qua những phố rộng, lạng lẹ và tối tăm dưới những vòm lá cây đen xăm. Từng quãng, một ngọn đèn điện nhỏ, đầy những bọ, lác lư như người say rượu, lay động một vầng sáng lơ mờ vàng. Tôi lạng yên bước, nghe tiếng gót giầy vang lên trong đêm vắng. Thỉnh thoảng ngược mắt lên nhìn qua kẽ lá, một miếng trời xám hay vài ngôi sao ánh sáng trong và mát. Thong thả tôi đi vào bóng tối, trong lòng bình tĩnh như vào nhà một người bạn: Đêm ở Hà-thành dịu dàng, thân mật khác hẳn với những đêm âm thầm, mênh mang đầy sự kinh hoàng của thôn quê.

Ra đến phố Huế, tôi có cái cảm tưởng vào một thế giới khác, rộn rịp, đầy ánh sáng. Tiếng người ồn ào, lẫn với tiếng xe cộ, tiếng rao hàng. Bóng người đi lại. Trước những gian hàng sáng trưng, một đám người ngồi nói chuyện hay một bọn trẻ con nô rộn. Những cảnh tượng ấy tôi đã quen lắm, nhưng mỗi lần tôi lại thấy trong lòng dăm ấm hơn lên. Sự cô tịch, dẫu êm ái bao nhiêu, cũng vẫn dẫu chút hương buồn. Rồi bỗng tối quanh quệ đến một nơi đông đảo, sáng sủa, lòng người tự nhiên vui vẻ lên, sung sướng hơn, như sống lại cái cảm giác xa xôi của ông cha đời thái cổ trước ánh lửa trại.

Những lúc ấy, lòng vui ngọt ngào hơn, nếu ta được nghe những giọng điệu du dương của cung đàn tiếng hát. Có lẽ vì thế

mà không bao giờ tôi quên được vợ chồng nhà chị Tạc. Tôi không biết chị ở đâu đây, nhưng cứ vài ba hôm, vợ chồng chị lại đến ngồi ở góc đường hát xẩm. Chồng kéo nhị hay gảy đàn bầu, vợ hát. Thằng cu con, độ sáu, bảy tuổi, nhem nhuốc, cái áo cánh nâu rách ngắn đê hở rốn, ngồi nghịch cái chậu thau đã han rỉ, dùng đũa đứng tiền.

Lần đầu tôi gặp cái gia - đình nhỏ ấy là một buổi tối oi bức. Không một ngọn gió. Hơi nóng hấp ở đất xông lên, nồng nực, đầy cát bụi. Tôi sắp sửa gọi xe để đi tìm ít gió mát ở nơi khác, bỗng ngay đầu phố cất lên tiếng hát của chị Tạc, trong vắt như nước suối, ngân nga, gợi lên một cảm giác mát và nhẹ nhàng. Tiếng đàn bầu họa theo, vang lên như những tiếng khóc trong.

Lũ trẻ con đương chơi bóng trên hè, dừng lại. Một đứa kêu :

— À ! Xăm. Lại nghe đi.

Chúng chạy xô ra đầu phố, rồi đứa đứng đứa ngồi, ngửa ra nhìn và nghe. Mấy người hóng mát ở gần đấy, dừng câu chuyện ngồi lạng yên lắng tai. Mọi người đều quên cả nóng bức. Tiếng hát mỗi lúc một cao, người đến xem mỗi lúc một đông. Chị Tạc giữ đủ giọng, chị đi từ giọng Bắc, nhanh nhẹn, lưu loát, sang giọng Nam, chứa đầy nỗi buồn mệnh mang. Những âm điệu hồn nhiên rung động lòng người, đưa tâm hồn đến những thế giới tinh cảm xa xăm, đầy thơ, đầy mộng, đầy hương thơm. Chốc chốc chị ngừng hát, nhưng trong yên lặng, dư âm của lời ca vẫn còn xao xuyến trên giầy đàn của linh hồn. Âm nhạc của người Âu, rất nhiều âm điệu tuyệt mỹ nhưng không hiểu vì đâu, không bao giờ say đắm lòng tôi như những âm điệu cổ giản - dị của người mình. Giọng trong trẻo của chị Tạc bắt theo điệu đàn trong khiên tôi mê man hòa hợp với những thời kỳ vàng mung lung.

Tôi sống lại cả một thời thơ ấu, đương ăn náu trong nơi vô giác của tâm tình ; tôi say sưa hưởng hết cả hương vị của những tiền kiếp nào, xa xôi, mịt mù, và chum qua ký ức ấy, một tình cảm nhớ thương không bờ bến.

Từ hôm ấy, không mấy ngày tôi không đến nghe vợ chồng chị Tạc. Thằng cu con đã quen mặt, thấy tôi là nó cười, bỏ chiếc chậu thau chạy lại. Có khi tôi đưa nó một xu, một trinh, nhưng thường thường tôi mua cho nó một chiếc kẹo. Nó thích lắm, dứt lấy rồi vội vàng chạy về chỗ, cắn, nhai cả cái giấy bọc. Vợ chồng chị Tạc biết tình tôi, thi nhau khoe tài, chồng nắn nót từng tiếng đàn, vợ cất giọng thật trong theo những điệu tôi chưa từng nghe. Thế nào cũng có một vài điệu chèo là những điệu tôi ưa nhất. Những điệu ấy, chị Tạc bình như quen lắm. Tôi thấy lúc chị dễ dàng thay đổi những bài chị đã thuộc, mặt chị khác hẳn đi. Mặt chị ngày thường lơ đã, bỗng sáng hẳn lên, khuôn mặt trái soan rần reo quá sớm như trẻ lại. Tôi sợ nhớ đến câu bình phẩm mà tôi đã được nghe một buổi chiều nào :

— Nhà chị xăm này hình như ngày xưa đi hát chèo thì phải.

Có lẽ chỉ là một câu đoán phỏng của một người nghe thấy chị Tạc hay ca giọng chèo, nhưng tôi không thể đứng nghĩ ngợi bằng khuông. Lắm khi, ngồi nghe chị, tâm trí tôi vẫn vơ trôi theo giọng tưởng tượng. Chị Tạc là một đảo có tiếng của một gánh hát chèo, nhí nhảnh, nũng nịu, một nụ cười tinh ranh luôn luôn nở trên môi thắm. Chị theo gánh hát đi hết nơi này đến nơi khác, qua những cánh đồng lúa



non, gió thổi rạt xuống như tấm thảm nhung lay động, qua những ngọn đồi tím, trơ trọi mấy cây thông gơ thân hình khẳng khờ, men những vùng cát trắng, những ruộng muối đỏ, mơ màng nhìn những cánh buồm nâu cất bình lên mặt biển màu ngọc bích. Chạy đi, vui vẻ, không lo, không nghĩ, như một con vật non, sống cái đời phiêu bạt, chim đắm trong tiếng hát, cung đàn. Đêm đêm chị lại thay hình trở nên cô công chúa non nà dưới giải mũ rưng rình ánh sáng, hay cô thôn nữ thơ ngây, áo nâu non, thất lưng cá vàng, ngồi bán nước dưới gốc đa. Con mắt sắc của chị đã say đắm bao nhiêu trai làng khấn lướt, áo thâm; giọng hát trong của chị đã đem lại cho bao nhiêu người vất vả một chút quên, quên những nỗi cực khổ hằng ngày để đắm đuối trong âm thanh. Thế rồi, một ngày xuân ấm, lộc cây dây nhựa, chị gặp người yêu.

Tôi nhìn anh Tạc, gầy ốm trong manh áo rách, nước da đen xám vì dãi dầu. Thửa ấy có lẽ anh là một trang thiếu phong nhã, yêu âm nhạc, cảm thanh sắc, bỏ nhà cửa theo gánh hát của cô đào xinh xắn đã cướp đoạt lòng anh. Hai người đã sống trong ái tình, những đêm thanh vắng, chị biết bao lần cất tiếng ca nỗi lòng u ám để riêng anh rạo rức nghe; những buổi chiều vàng rực, linh hồn của hai trẻ đã từng hòa hợp với lá, với cỏ xanh non hơn dưới ánh nắng sắp tàn.

Anh chiều qua, ánh chiều lại qua. Chuối ngày ái ân bao giờ cũng ngắn ngủi. Thời khắc trôi, và trôi theo tuổi trẻ, tình yêu và hy vọng. Gánh hát tan. Anh chị đưa nhau về ẩn một nơi thôn quê trầm tịch, nhưng người ta không thể chỉ sống bằng ái tình và nước lã. Hai người đã cố tìm việc làm, đã dày dạn nắng mưa, đã biết đời cực nhọc. Cũng như những con ve không biết phòng xa, anh chị đã phải sống trong sự cùng khốn. Bây giờ đây, sống



tạm bợ cho qua ngày, hai người có lẽ không còn nhớ những tình cảm ngây ngất, những giây phút mãnh liệt thuở trước nữa. Sự nghèo khổ đã in vết rạn lên trán. Người lam lũ chồng già, lòng người lam lũ chồng khô héo. Tôi ngồi nhìn vợ chồng chị Tạc, bây giờ không tìm thấy dấu vết cuộc đời xưa.

Trên nét mặt hai vợ chồng, tôi chỉ nhận thấy cái vẻ nhần nhục, thờ ơ của những người nghèo khổ. Không lúc nào có lấy một nụ cười vui vẻ, họa hoặc một đôi khi nghe tiếng trịnh, tiếng xu ném vào chậu thau liên tiếp, vẻ mặt hai người mới sáng lên một chút. Chồng nán cung đàn, vợ cao giọng hơn lên, nhưng chỉ còn là mong người ta thưởng. Không bao giờ chị còn hát cho chị nghe, cho chồng chị nghe nữa, mà chồng chị cũng không còn rạo rức như xưa; chị, ngày nay, chỉ còn hát để mà sống.

Những ngày hè oi nồng đã hết, và cũng đã hết những ngày trong sáng của mùa thu ngắn ngủi. Gió bắc đã bắt đầu đuổi lá bàng trên những con đường vắng, và tiếng sếu kêu lạnh đã vang động trong đêm khuya. Con gái nhà giàu mặc thử những bộ áo nhung ấm, con người nghèo rét rủa trong manh áo rách. Đêm đến, đường xá vắng tanh, không có vẻ đông đúc rộn rịp nữa. Cuộc sinh nhai ngoài phố càng thêm khó khăn,

càng ngày càng vắng người dừng chân lại nghe vợ chồng chị Tạc. Họ vội vàng đi về những căn nhà ấm cúng, hưởng sự êm đềm của gia đình, không ai nghĩ đến những cảnh đời thiếu thốn chung quanh. Tiếng xu rơi vào chậu thau mỗi đêm một hiểm, và tiếng hát của chị Tạc không thấy cao nữa. Thỉnh thoảng, tôi vẫn gặp hai vợ chồng chị, nhưng gió càng rét, tiếng đàn tiếng hát càng nhanh; và những buổi mưa phùn lạnh lẽo thì điệu Nam-ai gần hóa ra điệu Bình-bán. Thằng cu con rét thế, cũng vẫn có cái áo cánh rách; mẹ nó bó vào mình nó một manh chiếu con dề che gió. Tuy vậy, tôi vẫn thấy nó run lên cầm cập và bỏ cả chậu thau, nép mình vào người mẹ cho ấm. Chị Tạc vừa ôm con lên lòng vừa hát; chị cũng thấy lạnh, môi chị đã thâm tím lại, chốc chốc, chị lại dừng, ho khan lên một tiếng ngắn. Một vài phút sau, không có ai, vợ chồng cuốn chiếu giặt nhau đi, không biết đi về đâu. Nửa tháng sau đến chỗ cũ, tôi không thấy vợ chồng chị Tạc như mọi hôm. Thu hình trong áo, tôi nghĩ rằng rét mướt đã đuổi anh chị đi phương khác kiếm ăn và cũng không để ý đến nữa.

Một hôm, có việc về chơi người anh em ở Bạch-mai, tôi rẽ qua xem nghĩa trang Hợp-thiện. Trời đã se chiều, ánh nắng còn thếp vàng những ngọn cây cao. Cỏ tươi thắm. Hoa vạn thọ vàng

thắm. Bỗng tôi rùng rợn. Nhưng không dám phân tích cái cảm giác lạnh lẽo trong một nghĩa địa.

Trời tối dần. Về phía mộ làm phúc, tôi chợt thấy một đám ma người nghèo. Ba, bốn người phu dương khiêng một cái quan tài mộc, theo sau một người lớn và một đứa trẻ. Một nỗi buồn thấm thía trong lòng khi tôi nhận ra cha con anh Tạc. Tôi sức nhớ đến tiếng ho của chị Tạc những đêm đông giá lạnh, mà tôi chợt hiểu vì lẽ gì ít lâu nay tôi không gặp vợ chồng chị. Trong lúc ấy, áo quan từ từ đặt xuống hố, tôi nghe tiếng rút giấy rõ ràng trong sự yên lặng của buổi chiều. Có tiếng khóc rên rĩ, đem lại một nỗi buồn mênh mông.

Mộ đã đắp xong. Đột nhiên thấy những nét trắng của mấy bông huệ rung trong bóng tối, như sự xao động cuối cùng của một linh hồn sắp tiêu diệt. Người tôi lúc đó dễ xúc cảm như một cốc pha lê mong manh sẽ động là có tiếng vang. In sâu vào trí nhớ những chấm đỏ thắm của hương, mùi thơm mát trong gió. Anh Tạc, thằng cu con, mấy người phu trở nên những vết lờ mờ không rõ, nhòa trên nền cô đen. Không một tiếng động. Im lìm. Trong một giây tôi có cái cảm giác người và vật sắp sửa tan vào bóng tối.

Có tiếng nói. Như một sự quái lạ:

— Cho chúng tôi tiền để chúng tôi về. Tôi rời.

Câu nói thần nhiên của bọn phu trong cái không khí âm trầm như một sự xúc phạm. Lặng lẽ, tôi bước lại, cho chúng một hào, còn bao nhiêu tiền trong túi dốc cả vào tay thằng cu con.

Từ hôm ấy tôi không gặp cha con anh Tạc lần nào nữa. Có lẽ anh lang thang với chiếc đàn lờ lờ, với những nỗi đau khổ ngấm ngấm, cha con không chết đói là anh không mong mỏi gì nữa.

Và từ đây, tôi cũng bỏ mất cái thú đi hóng mát buổi chiều.

Hoàng - Đạo

**VÕ-ĐỨC-DIÊN**  
KIẾN TRÚC SƯ



8 - Place Négrier,  
Bờ - hồ - HANOI

Docteur  
**Vũ ngọc Huỳnh**  
Lauréat de la Faculté  
de Médecine de Paris

**NHÀ HỘ SINH**  
và **DƯƠNG BỆNH**

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÉS  
(sau nhà rượu)  
TÉLÉPHONE 622

Đĩa  
hát



**RCA VICTOR 1938**

mới thu thanh ở Hương-cảng  
đã sang tới nơi. Có đủ các  
đĩa hát Bắc-kỳ. Nhiều đĩa  
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu  
bán đĩa hát hoặc tại hiệu:

**DANG THI LIÊN**

17, phố Hàng Trống - Hanoi



## TRÔNG TÌM

### Dầu olive

MỘT cuốn sách đề ca tụng những đức tính của dầu olive cũ cũng không phải là quá đáng.

Có phải nhắc các bạn sự màu nhiệm tốt tươi của dầu olive trong những chứng bệnh về gan không? Dầu olive làm giàu thêm chất mật, làm cho mật chảy nhanh lên và làm hoạt động công việc trừ độc của gan... Như thế dầu olive là vị thuốc rất ích lợi cho những người mắc bệnh đau gan và nhiều bệnh trong bộ phận tiêu tiện.

Bạn bị táo? Dầu olive là thứ thuốc tẩy rất tốt và còn trừ bệnh dật gân thật rất nhạy.

Sau hết nếu bạn để xét đến chỗ giàu chất sinh tố của dầu olive, bạn sẽ thấy dầu ấy là chất hoàn toàn khi cần ăn uống tầm bở nhiều, và dễ tiêu hơn mỡ.

Cách dùng vị thuốc quý hóa ấy ra sao? Dùng mười ngày trong một tháng, một thìa súp, buổi sáng lúc đói, thêm hay không chút nước chanh cũng được. Nếu cần, dùng thêm buổi tối khi đi ngủ. Hai thìa dầu một ngày là đủ lắm rồi.

Nhưng phải coi chừng. Có nhiều hạng dầu... Dầu bạn dùng phải là dầu olive tươi, nguyên chất, không bị đun nóng, lấy ở những quả lạnh và chín.

Tóm lại: dầu olive là bạn của

gan và ruột. Ấy là một thức ăn và một vị thuốc: tôi biên dầu olive vào đơn của bệnh nhân tôi, tôi sẽ làm cho có dầu olive trên bàn ăn của những người thật mạnh khỏe...

(Bác sĩ Panglos — Ric et Rac)

M. dịch

### ĐẢNG CỘNG SẢN Ở NGA

ĐẢNG Cộng sản ở Nga đã họp tháng vừa qua kỳ hội đồng thường niên. Nghiêu rưỡi ủy viên và hai vạn khán giả đã tụ tập ở đường Madison Square Garden để nghe những tay lĩnh tụ diễn thuyết. Hai ngôi sao là một bà già « Mother Ella Bloor », một nữ chiến sĩ đầu tiên và một chàng trẻ tuổi da đen James W. Ford, sắp ứng cử phó đảng trưởng.

Trong kỳ hội nghị ấy, đảng cộng sản, không đạt được sự thành công ước vọng ở Mỹ, đã thay đổi chính hướng một cách rõ rệt. Đảng đi xa dần chủ nghĩa cách mệnh của Lenin. Sau kỳ hội nghị năm hôm, các ủy viên đã yêu cầu bỏ phiếu mời những người trong đảng tự do và những người theo đạo Gia tô gia nhập đảng mình để lập thành « mặt trận dân chủ ».

Đồng ý kiến với đảng trưởng Earl Browder, những đảng viên cộng sản Mỹ ngày nay sẵn lòng ủng hộ những dự định công bằng của Thống lĩnh Roosevelt và cộng tác với đảng Dân chủ tư bản để chống lại với chủ nghĩa Phát xít.

(Va) M. dịch

### Gia tài khổng lồ

NHỮNG gia tài của những người Mỹ chết đi để lại bây giờ thế nào?

Một nhà báo tìm thấy rằng những cái gia tài khổng lồ ấy phần nhiều đều không giữ được lâu dài.

Dưới đây là những người đã có những cái gia tài đó:

John Wendell đã để lại cho 6 người con gái và một người con trai một cái gia tài la lũng: Cái gia tài đó là tất cả các đất cát ở chính giữa New-York. Song những người con gái đó, theo lời cha dặn đều không được lấy chồng và không được bán đất cát đi. Vì vâng lời bố nên những người con gái đó sống một cuộc đời buồn thảm và vừa rồi một người vừa mới chết có để lại 100 triệu dollars để làm việc từ thiện. Còn J. J. Astor năm 1848 có để lại 25 triệu dollars cho con. Vanderbilt khi chết có 100 triệu. Con ông ta lại làm lên gấp đôi nhưng người con út lúc chết chỉ còn có 35 triệu. Vua thép, Carnegie, trong một lúc có 300 triệu. Lúc sống Carnegie cho 425 triệu để xây dựng các nhà để cho người nghèo ở. Những cái nhà ấy đều lấy tên mình hết. Ông chỉ để lại cho vợ và các con cả thảy 25 triệu. H. C. Frick để 117 triệu để làm những việc từ thiện và cho con. Còn 66 triệu mà Russel Sage đã để lại thì làm phúc hết. Gould để lại 75 triệu. Đến lượt người con là George thì chỉ còn 30 triệu Số tiền ấy liền chia cho mọi người trong gia đình. J. S. Kennedy có 60 triệu tiền cho 35 triệu để làm phúc còn thì để lại cho con.

Đến đời sau, những gia đình nổi tiếng giàu nhất thì có các gia đình: Widener, Nayerhausser, Rockefeller

và Morgan.

Thật ra thì những nhà có « triệu » bên Mỹ phần nhiều đều dùng một phần tiền lớn của họ để làm phúc và xây dựng các thứ. Đó là những cách oai nhất và có ích nhất để làm cho họ nghèo đi.

(Almanach National)  
Nguyễn Quý dịch

### Hội thể thao « Sokols » ở Tiệp

NĂM 1862 một nhà thông thái Tiệp, bác sĩ Miroslav Tyrs, muốn lấy lại quyền tự do cho dân Tiệp bị nước Áo áp bức, khó khăn lắm mới họp được 75 thanh niên để lập nên hội vận động « Sokols ».

Sokols nghĩa là « can đảm », dấu hiệu của đoàn là cái lồng con trug. Lấy danh nghĩa bề ngoài là hội vận động thể thao, đoàn cảnh tỉnh người Tiệp và sửa soạn tranh lại sự độc lập cho nòi giống.

Sau hai mươi năm thành lập hội Sokols đã có mấy mươi vạn đảng viên, và cuộc hội nghị năm 1882 đã quan trọng lắm. Năm 1889, hội được giải nhất về cuộc thi vận động quốc tế ở Paris.

Trong khi ấy, ông Tyrs, người sáng lập ra đảng, chết vì một tai nạn trong khi đi núi.

Ngày nay hội Sokols có gần một triệu đảng viên. Và năm nay, cả thành phố Prague, và những người tò mò khắp hoàn cầu kéo đến xem những cuộc vận động thể thao lạ lùng trong một khu vận động lớn nhất của kinh đô Tiệp.

(Va)  
M. dịch

**PHUC LOI**

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG



Articles de Nouveautés.  
Chapellerie, Bonneterie  
Maroquinerie, Lunetterie  
Parfumerie et Beauté  
Cravates, Ceintures

CHEMISETTE  
PULL'OVER  
MAILLOT

**CÉCÉ**

Les tricots CÉCÉ se classent toujours premiers  
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

**Cu Chung**

100, RUE COTON, HANOI — Tel 523

# L U' O' M L Ậ T

## Hoa không ưa... âm nhạc!

**B**ẠN có biết rằng có những thứ hoa gọi là hoa có « cảm giác » cảm xúc được âm nhạc không? Tại đây ta hãy coi: người ta có thể nhận ra rằng những bông hoa ấy bao giờ cũng nghiêng đầu về phía trái với phía có tiếng âm nhạc: vì thế những hoa đặt ở chung quanh một chỗ hòa đàn, sau chừng vài giờ, đều quay đầu cả ra phía ngoài. Cũng như những cây hoa cảm chướng xếp hàng ở trước một ban hòa nhạc đều ngả ra phía ngoài khi hòa xong đàn.

Bạn hãy nhận xét sự lạ lùng ấy và ý bạn nghĩ sao? (Robinson)

## Nửa giờ làm việc, ba năm gắng công

**C**ÁCH ba mươi sáu thước dưới con sông Hudson, người Mỹ đã làm một việc công tác lớn lao. Ấy là làm một đường hầm kèm với đường hầm Lincoln đã hoàn thành và mở cho đi lại, nhưng đường hầm hiện nay, gọi là đường Bắc phải cần kèm với một đường Nam.

Về công việc, người ta dùng một cái ống trong ấy ba mươi người thợ làm việc; ống ấy đầy lớp đất sét và bùn ở dưới đáy sông Hudson. Để cho nước và bùn không thể thấm vào trong ống,



**LÝ TOÉT** — Tôi đổ bác cái gì ăn đáng bụng, là đáng lưng nào?  
— Bác chỉ rượu vào nói tam giá!  
— Thế cái bào của ông phó mộc chả phải là gì?

người ta giữ một sức không khí ép mạnh 25 cân mỗi 0m027 quy vuông hơn lúc thường. Công việc nguy hiểm đến nỗi cứ ba mươi phút thì người ta phải cho thợ lên, và phải mất ba năm gióng ở dưới nước mới làm xong cái đường hầm 1 520 thước ấy. (Vu)

## Cái đàn dương cầm (piano) nhỏ sù

**M**ỘT người chơi đàn, ông Andras Pinter, ở Budapest mới làm xong một chiếc đàn piano nhỏ nhất thế giới. Cái đàn ấy đã làm theo kiểu những đàn lớn, nhưng chỉ đo được chừng bảy phân. Tiếng rất trong nhưng nhỏ quá nên phải đặt trước đàn một cái máy phóng thanh nối liền với cái máy truyền thanh. Như thế một « tiếng thẳm » sẽ phóng lên bằng tiếng một chiếc đàn piano thường.

Chiếc piano nhỏ sù đó cũng có hai bậc, trắng và đen, nhưng phím nhỏ đến nỗi tay thật bé cũng không thể bấm được. Vì thế đánh đàn người ta phải dùng hai chiếc que nhỏ như những kim đan len.

Người sáng chế ra chiếc đàn piano bé đó đã mất bốn tháng trong khi rảnh việc để làm xong đàn. Đàn ấy đã bán cho một nhà tàng trữ bằng một giá mà những đàn lớn rất quý cũng không bì kịp. (Vu)

## Máy móc giúp người ta

**N**ĂM 1888, một sinh viên trường Đại học ở Cambridge, (nước Anh) 21 tuổi, định trọn đời mình nghiên cứu về mặt trắng. Ấy là đất những sự loãn chuyển của mặt trắng theo một phép tính và tính cho thật đúng cái đường vòng mặt trắng đi theo.

Trước hết Brown — tên sinh viên — dùng 20 năm để sưu tầm những tài liệu về công cuộc của mình; rồi 11 năm sau, thời kỳ làm giáo sư ở trường Đại học tỉnh Yale, dùng để tính những con số; làm những phép tính dữ dội; nhận một loạt con số tới 50 hàng với một loạt cũng lớn như thế. Sau hết, năm 1919, ông xuất bản được ba cuốn sách những bản con số chỉ dẫn những điều chính yếu công cuộc của ông.

Ta hãy tưởng tượng một sự làm lẩn trong cái tính làm căn bản, và sự thất vọng của nhà thông thái. Cho nên tháng



**HỘI XÉT** — Anh làm nghề gì?

— Thưa ngài tôi đi làm nghề vít đầu kê dao vào gáy người ta để lấy năm ba xu ạ.

trước đây, giáo sư Brown đã thử dài được một hơi khoan khoái.

Thì đây ta coi, một đội sáu cái máy tính chuyên làm những phép tính về thiên-van học luôn luôn hoạt động để thử lại công việc của một đời người. Dùng 250.000 tấm bia nhỏ đây những con số, đội máy đã làm việc 24 tháng gióng. Và sau hai năm làm việc, bộ máy đã tính ra một con số đúng với số mà nhà bác học trên đã tìm ra sau 30 năm tính toán! (Vu)

## Biết bao nhiêu người!!

**T**RÁI ĐẤT là một tinh tú rất đông đúc dân cư, ta hãy coi những con số dưới đây đủ rõ.

Người ta tính được 2.110 triệu người, 620 triệu về phần Âu-châu; trái lại Á-châu có tới 1 162 triệu người và Phi-châu 151 triệu. Mỹ-châu đã tới 266 triệu, còn Úc-châu chỉ có 14 triệu.

Trong vòng năm mươi năm gần đây, đời người ta chung bình đã tăng lên mười lăm năm.

Và nhất là ở Hung-gia-ly, số tử đã xút đi hơn hết. Người ta vào số năm 1880 368 người chết trong số 10.000 người và chỉ có 155 năm 1930.

Lại một bản thống kê: đàn bà thọ hơn đàn ông. Khi người ta thấy có 6.000 người đàn ông thọ chín mươi tuổi thì có những 12.000 đàn bà thọ tuổi ấy.

Các bạn bảo sao? (Robinson)

## Ranh như khi?

**O'** CHÂU PHI người bản xứ có một cách bắt khi rất lạ lùng. Trong những quả bầu rượu, họ bỏ những quả mà khi rất chấung: chấu, v. v... rồi mang treo lên những cây khi hay tới.

Chúng sẽ tới hàng đàn, mỗi con chọn một quả bầu và bỏ tay vào trong. Tức thì người đi săn chỉ việc đỡ ra bắt vì khi nhất định không muốn bỏ mồi, và vì miệng bầu hẹp quá khiến khi không thể rút tay vốc đầy quả ra, đánh chiu đề bắt.

Thế mà người ta bảo « ranh như khi »!  
(Robinson)

## Cách làm dáng của đàn ông

**T**A hãy ngắm hàng con mắt công bình những đám người lũ lượt đi hôm chủ nhật trong bất cứ một thành phố nào bên Pháp. Một đàn bạn gái: bộ cánh sáng sủa, mắt mẽ, rực rỡ, vui vẻ. Một đàn quần áo đàn ông: đều đều, giống nhau, buồn tẻ. Đã nhiều pheo, người ta định sửa đổi cách ăn mặc thâm đạm ấy, người ta muốn cho quần áo đàn ông vui tươi lên. Một số ít người ngàng tàng đã mặc những quần áo màu tươi, nhưng quần chúng không chịu theo lối ăn bận táo bạo ấy.

Người Mỹ cố tạo nên một luồng dư luận mới có thiện cảm với sự đóm đang rực rỡ. Họ đã táo bạo hơn người Âu-châu nhiều về phương diện ăn mặc; ta thấy họ đi chơi trong các phố ở Paris với những quần áo sáng tươi, chỉ thoáng trông ta đã nhận ra ngay.

Họ dùng những vải nhuộm đủ các màu: lam, xám, xanh, hồng, v. v., những hàng màu ấy sẽ phải hòa hợp với nhau cho đẹp trong một bộ quần áo tùy theo ý thích của khách hàng.

Như thế rất hay nếu tất cả khách hàng đều xanh ăn mặc. Nhưng chúng tôi cảm thấy rằng người ta sẽ được ngắm những bộ cánh lóa lẹt như con veet không phải ít.

(Robinson)

M. dịch

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

## PETROMAX RAPID



- N. 827 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt được 18 giờ
- N. 828 — 300 bougies  
1 litre d dầu đốt được 12 giờ
- N. 829 — 500 bougies  
1 litre dầu đốt được 10 giờ

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL: KHÔNG BẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN: MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỜI HAY DẦU SÁNG CŨNG ĐƯỢC: thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương: Etablissements **DAI-ICH** — 29, Bd Tongdocthuong, Cholón  
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



XI

**S**ÁNG hôm sau Khoa và Chuyên dậy muộn. Mở mắt ra trông thấy chông, Chuyên bèn lên xoay mặt vào phía trong, ngủ lại. Thấy vậy, Khoa mỉm cười xuống phòng khách, biết thế nào rồi vợ cũng theo xuống.

Quả thực, chỉ năm phút sau, trong lúc Khoa đang xem một bức thư, Chuyên rón rén bước lại gần hỏi:

— Thư ai thế cậu?

Khoa đưa mảnh giấy cho vợ và đáp:

— Anh Hai mời chúng mình sang ăn gói sáng hôm nay.

Chuyên bĩu mũi:

— Đây với đây mấy bước mà phải viết thư!

Bỗng nàng ngừng lên dăm dăm nhìn chông thì thắm nói tiếp:

— Hay là... hay là anh chị ấy biết...

Khoa vờ không hiểu:

— Biết cái gì?

Không thấy vợ trả lời, chàng hỏi dồn:

— Biết cái gì? Mọi bảo biết cái gì?

Chuyên đáp khẽ:

— Không.

Rồi lầm nhảm đọc:

« Tôi sang chơi, chú thím còn ngủ. Nhân mua được con chếp tươi lắm, mời chú thím cùng chúng tôi ăn bữa gói. Tôi chạy ra xóm ngoài một lát, sẽ về ngay và sẽ kéo khóa Liêm đến đánh chén ngắm thơ vịnh ngày thu mới bắt đầu ».

Chuyên mỉm mỉm cười:

— Dễ thương anh Hai trở nên thi sĩ chắc! Vịnh thu vịnh thiếc cần thận

Qua cửa sổ mở Khoa nhìn ra cái sân nắng rất, nói tiếp:

— Mùa thu mà nóng như nung như đốt!

— Nóng thế, còn uống rượu vào làm gì! Chúng mình từ chối quách.

Khoa lắc đầu:

— Không tiện, từ chối không tiện.

Chuyên giọng cau có:

— Việc gì mà không tiện. Bao đau bụng không ăn được gói thì đã làm sao?

Khoa chau mày tỏ vẻ khó chịu:

— Nhưng mình lại không đau bụng.

— Tùy đây, cậu muốn ăn cứ sang mà ăn. Tôi, thì thế nào tôi cũng xin kiếu.

Tuy vậy, một giờ sau khi thẳng Nam sang mời, Khoa và Chuyên đều vui vẻ nhận lời rồi sang ngay.

Vì có khóa Liêm là khách nên đàn ông đàn bà ăn riêng. Liêm, Trinh, Khoa ngồi bàn. Còn trên chiếc ghế ngựa đối diện, Chuyên, Tinh và bốn đứa con quây quần lấy cái mâm đồng có chân mà hai cái bánh da lợn che giấu kín khắp các đĩa.

Anh em thân mật ăn cơm nhà nhau như thế là sự thường. Mà khóa Liêm, người vui tính và sinh làm thơ, nhất lại là bạn cố của Trinh, lần này không phải lần đầu được Trinh mời đến uống rượu. Nhưng, vì có câu chuyện vừa xảy ra hôm trước. Chuyên hơi chột dạ. Nàng nghĩ thầm: « Sao bỗng dưng lại mời vợ chồng mình ăn cơm, và uống rượu nữa. Thôi chắc anh ấy muốn mượn chén đề... khich bác gì đây... Ủ, nếu không thì mời khóa Liêm đến làm gì! »

Khóa Liêm, cả làng Giáp đều ghê sợ cái tài trào phúng của chàng. Hôm trước xảy ra một việc gì, tức thì hôm sau ở khắp các ngã ba ngã tư người ta thấy có gián những bài ca, bài vè mà người ta biết chắc là của khóa Liêm. Và người ta trầm trồ khen ngợi tuy lời ca chỉ trơn tru dễ đọc, dễ hát chứ chẳng có ý tứ gì sâu sắc đặc biệt.

Thoạt tiên ai nấy vui vẻ nói chuyện. Cả mấy đứa trẻ thỉnh thoảng cũng ban góp một câu

# THƯA TỬ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

mà không bị mắng. Nhưng tới lúc lữ trẻ ăn xong đứng dậy chạy đi chơi, và hai người đàn bà ngồi sĩa răng uống nước ăn trầu, thì ba người đàn ông đã chuyển choáng hơi men. Đầu khóa Liêm lắc lư, lão đảo như lên đồng, mắt Khoa đỏ như mắt cá rói và tay Trinh vỗ đùi đen đét mỗi khi đắc chí về một câu giai thoại hay một bài thơ của Liêm mà chàng cho là hay tuyệt!

Vì Liêm đã bắt đầu đọc thơ của mình, những bài thơ cũ mà chàng làm vào dịp kia dịp khác, nào đề đùa ông Tú với sông bạc của ông, nào đề chữ cô ả Tạ chữa hoang, lại có bài làm ra đề chế riếu vợ chồng nhà nợ đêm khuya cãi nhau đánh nhau om xòm.

Tới đây, Chuyên hơi cạnh lòng, bĩu môi nói nhiec:

— Tưởng các ông dùng văn chương thi phú để ngâm hoa vịnh nguyệt, chứ nếu chỉ đề tả những chuyện kín trong phòng ngủ vợ chồng người ta thì thực ồng cả tài.

Khoa liếc mắt nhìn vợ như có ý trách thầm. Nhưng Trinh cười rất thẳng thắn đáp lại:

— Thím cứ nói thế, chứ đã gọi là thơ thì vịnh cái gì cũng phải hay. Vịnh con kiến cũng như vịnh con voi, vịnh ông vua cũng như vịnh thằng mõ, vịnh cái móng tay cũng như vịnh bộ râu, nhà làm thơ đều phải thận trọng như nhau.

Thấy Trinh đi hơi xa khiến chẳng ai hiểu chàng muốn nói gì, Liêm liền đỡ lời:

— Thưa bà, ông Hai nói rất đúng. Như cô nhân làm chơi bà; hịch chơi gà, thế mà sau hơn

nghìn năm nay bài hịch ấy vẫn còn lưu truyền, thì đủ biết đâu đề không cứ gì khinh trọng. Thi sĩ thường mượn một ý, một chuyện nhỏ mọn để tả cái chí lớn của mình trong thiên hạ. Như trong bài thơ vợ chồng nhà kia cãi nhau, đánh nhau, tôi chỉ cốt than phiền cho cái luân lý Á-dông đã đến buổi điêu tàn...

Văn minh Đông-Á giờ thu sạch. Nay lúc luận thường đạo ngược ra.

Trinh kéo dài giọng khàn khàn ngâm nga rồi hỏi Liêm:

— Không biết hai câu thơ của ai nhỉ?

— Tôi cũng không rõ. Nhưng giọng thơ ấy chắc lại giọng Tú Xương chứ còn ai vào đây?

Chuyên cảm tức ngồi im. Tinh khẽ bảo nàng:

— Đề tôi ra cất chai rượu đi. Chứ nhà tôi hay nát rượu lắm kia đây!

Chuyên cười nhạt:

— Chà! muốn nát thì nát đây thôi! Nát chết người!

Không hiểu định ý cũ, Chuyên, Tinh cười lấy lòng. Rồi nàng ra bàn ăn ghé tai chông thì thầm:

— Uống vừa vừa chứ! Đưa cho tôi chai rượu nào!

Trinh cười phá lên, đáp:

— Ô! đã thấm vào đâu! Ông Lý - Bạch đời Đường uống hàng chục chai kia chứ!

Liêm chữa:

— Lý - Bạch uống rượu hũ, rượu vò, rượu chóc, vì thời ấy chưa có chai.

Khoa mỉm cười nhìn Liêm, nói:

— Chịu cái khos chào phúng của thi sĩ.

Lần thứ nhất xuất hiện có kiến  
Chemisette dep:

**CHEMISETTE**

**ESTIVALE**

Le Tricot de 1988

Các nhà buôn nên hỏi ngay  
tại nhà chế tạo:

Manufacture **CỰ GIOANH**  
68-70, Rue des Eventaills, Hanoi  
Maison fondée en 1910

Nhưng Trinh lắc đầu, bĩu môi :  
— Ôi chai với vò, với bũ thì khác nhau cái quái gì. Quý nõ đựng được rượu.

Liêm cãi :  
— Khác nhau lắm chứ ! Rượu đựng bũ, đựng vò ngon và thơm. Rượu ngày nay người ta đựng chai uống nóng mà gât.

Trinh cười bảo Chuyên :  
— Nõng với gât là tại rượu chứ tại gì chai, có phải không thím nhi ?

Nhưng Khoa chữa thẹn cho ông khoa :

— Không, có thể lắm. Ánh sáng mặt trời chiếu qua thủy tinh có thể làm cho rượu nóng và gât được lắm.

Mọi người quên hẳn những bài thơ chàm chọc để bàn huyên thiên về đức tính của rượu, so sánh rượu tàu, rượu tay với rượu ta. Rồi từ rượu họ nói tới chuyện chuyện nấu rượu, bắt bớ, thù hằn, đi báo oán, hay bỏ bã rượu vào nhà, vào ruộng nhau. Những chuyện ấy họ kể như chuyện cô tích, trong đó có cả thần, thánh và ma, khiến hai người đàn bà tò mò lắng tai chú ý ngồi nghe.

Nếu không một sự gì xảy ra thì cuộc rượu có lẽ cũng như mọi lần sẽ tàn trong yên lặng gay gât của buổi trưa hè : Trinh và Khoa sẽ đi ngủ một giấc dài cho đến tối mới lại dậy ăn cơm chiều.

Nhưng một sự xảy ra đã làm hoạt động, huyên não tiệc rượu. Tựa hồ đồng củi đã hầu lất, một gáo dầu rưới vào làm cho lửa lại bùng ngút bốc lên.

Ái nấy đương lắng tai nghe câu chuyện hoang đường của khóa Liêm về cái tục chỉ cúng tế bằng rượu ngang được ở một làng kia, thì từ công đi vào bà lý Thân, một người chị họ của Trinh và Khoa. Bà ta cười the thé và nói liên liến như nước chảy :

— Chào các ông, chào hai bà ạ. Cụ đi Hà-nội rồi cụ gửi lời chào ông Hai bà Hai, ông Ba, bà Ba. Mãi tháng sau cụ mới lại về.

Ái cũng thừa biết rằng bà lý nói đến bà Ba. Cả ông khóa Liêm cũng hiểu thế. Nhưng Chuyên chau mày hỏi :

— Cụ nào thế, chị lý ?  
— Cụ ấy mà ! Cụ nhà ấy mà !  
— Làm gì có cụ nhà !... À bà Ba ấy, phải không ?

Bà lý không đáp lại câu hỏi, mở vớ lấy ở thúng ra baji bó nhẵn đặt lên cạnh bàn :

— Đây là nhẵn người làng bên người ta biểu cụ, cụ bảo đem sang các chú các thím xơi nước.

Chuyên mỉm cười mĩa mai :  
— Chừng nhẵn khát nọc, chú gì !

Nhưng bà lý thật thà đáp :  
— Vâng, chính thế. Họ đến khát nọc. Cụ cho khát, nhưng bắt viết văn tự lại.

Trinh cười ranh mãnh nhìn

Chuyên :  
— Nghĩa là cụ bắt viết gộp vốn lãi.

— Vâng, chính thế. Có tôi nói mãi cho mới được đấy.

Chuyên đưa mắt liếc Trinh :  
— Phải, chị đã nói cho thì hẳn phải được.

Bà lý gọi cả Tọ, con hầu của Chuyên, để bảo nhận lấy một trăm nhẵn.

— Cụ biểu (bà lý mỉm cười) cụ dặn nói biểu chứ đừng nói cho sợ các thím giận.

Chuyên và Trinh nhìn nhau.

— Cụ biểu ông Hai bà Hai hai trăm, và ông Ba bà Ba một trăm, vì bên bà Hai đông các cháu.

Bà lý cấp thúng đựng đầy chào rồi đi ra công. Chuyên gọi theo :



— Chị lý ! Tôi không lấy nhẵn đâu. Giả đấy.

Nhưng bà lý vẫn lui lui đi thẳng không quay lại.

Một lát yên lặng lạnh lùng. Khoa khó chịu, nâng chén uống cạn rượu.

— Thế nào, ông ? Tại sao lại chỉ có thể cúng rượu ngang được thôi ?

— Vì nếu cúng rượu ty thì thế nào làng cũng động, phi có bệnh dịch tả thì cũng có bệnh...

Ông khóa quay ra phía hai người đàn bà :

— Xin lỗi hai bà, ... bệnh ... bệnh hoảng chưa.

Trinh và Khoa cùng phá lên cười. Nhưng Trinh và Chuyên

vẫn lặng thinh ngồi nhìn bà bó nhẵn. Chuyên thì thầm bảo Trinh :  
— Nhẵn cô ta cho, chị lấy cả. Tôi thì tôi không thêm ấu nhẵn khát nọc của cô ta.

Trinh cũng thì thầm đáp lại :  
— Ăn thì mọi người cùng ăn, mà không thì thôi...

Trinh cười ha hả nói :  
— Ông Thân hoàng làng ấy thế thì thiêng thật !

Khoa gât gù tiếp :  
— Cúng rượu ty thì ông thần làm cho đàn bà con gái làng ấy chữa hoảng. Nhưng chữa hoảng với ai, mới được chứ, cái đó chắc không phải... ở ông thần.

Tiếng cười thét càng to. Trinh như nói một mình :

— Hồng ! Họ say quá lắm rồi !

Chuyên vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, nên không nghe thấy gì nữa :

— Nếu không nhận thì phải gửi giả cô ta chứ !

— Gửi theo lên Hà-nội ?

— Cứ gửi giả chị lý Thân, rồi chị ấy hẳn tin cho cô ta biết cũng được.

Trinh trừ trừ, trừ trừ vì nhút nhát :

— Làm thế có tiện không ? Cô ta tử tế với mình...

Chuyên bĩu môi khinh bỉ :  
— Tử tế !... Thảo nào !...

Xưa kia còn sinh thời ông án, bà Ba vẫn trọng đãi Chuyên hơn Trinh, hơn cả Trám nữa, vì biết Chuyên là con nhà quan, tính nết

hách dịch. Có thức gì ngon hay quý cũng chia cho Chuyên trước và phần Chuyên bao giờ cũng hơn phần hai người kia. Chuyên đã quen với sự phân biệt ấy rồi. Nay thấy bà Ba đặt Trinh « ở trên » mình thì nàng khoái sao không uất ức. Không phải nàng có thêm khát gì vài trăm nhẵn, nhưng cái cử chỉ ấy tỏ rõ sự khinh rẻ đối với nàng, và lòng thiên vị đối với Trinh.

Thấy Trinh ngất một quả nhẵn, Trinh vội kêu :

— Đứng ăn, để giả lại đấy.

Trinh trợn mắt :

— Giả lại ? Giả lại ai !

Ồ rồi thần nhiên chàng mời khóa Liêm và Khoa :

— Hết gỏi, ta nhắm với cái này cũng tốt lắm.

Chuyên ra bàn nhắc một bó nhẵn, nói :

— Đây, hai trăm cô ta biểu anh chị thì anh chị cứ dùng. Chỗ này cô ta biểu tôi, để tôi giả lại.

Trinh, giọng say nê, đùa bỡn đáp :

— Cũng được ! Tùy thím Chú chúng tôi phải nhắm rượu với nhẵn của di Ba thím yêu của tôi.

Chuyên cười khinh bỉ :  
— Chừng mới thân độ hơn tháng nay, từ ngày...

— Nàng tưởng chẳng cần rói dứt câu, nghĩa cũng đã rõ rệt lắm. Rồi nàng quay ra bảo Liêm :

— Ông khóa vịnh thơ nữa đi, cho vui.

Khóa Liêm gât gù :

— Xin vâng... Vay xin bà ra đề.

Chuyên vờ nhìn quanh để tìm đầu đề, rồi trở lồng chim khướu nói :

— Thơ vịnh con khướu.

Liêm nghĩ không đầy một phút rồi đọc liền :

*Thân khướu như mi thực sướng đời,*

*Lầu son gác tía chốn mi ngơi.*  
*Nước trong gao trắng bao giờ hết,*  
*Chỉ việc xơi rồi lại hót thôi.*

Trinh và Khoa thẳng thắn vỗ tay cười reo :

— Hay ! hay tuyệt ! Thực là thơ thần.

Liêm giọng tự đắc :

— Rượu thánh thì phải có thơ thần chứ !

Nhưng Trinh biết là Chuyên có ý ngờ vực và nêu ra cái đầu đề « Vịnh khướu », Chuyên chỉ định ngâm mĩa mai vợ chồng mình. Nàng liền bảo Liêm :

— Nhưng con khướu của tôi nó có ở nhà lâu, nhà gác đầu mà ông khóa hạ lầu son, gác tía. Oan cho nó quá !

— Thưa bà, lầu son gác tía là cái lồng cao sơn son.

Trinh vẫn cười và không lưu ý đến cái liếc nhẵn nhỏ của vợ, trong khi Chuyên lắng lặng bỏ về nhà, không cho ai biết.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

## LẬU, GIANG ...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, dù có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên lại

### ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế - Hanoi

sẽ được khỏi mau và rứt nọc. Thật là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LY : QUANG - HUY Hải Dương, MẠI - LINH 60-62, Paul Doumer, Haiphong. ICH - TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

# Hạt sạn

## Đảm

Vật dục số 7, trong bài « Bà nghi Mạo hơi phiền » :

Đã lấy chồng cho vợ lẽ rồi lại vẽ mây kẻ mặt cho chồng, viết hồ bá cáo việc riêng cho chồng, bà nghi Mạo xem vậy thực là một người đàn bà đảm.

Đảm nhất là bà đã chịu tiếng « Mọc sừng vinh vang » (cocu magnifique) hồ chồng, vì bà đã « lấy chồng cho vợ lẽ ». (Vợ lẽ của chồng nhưng ở đây là của bà).

## Chúc hay trừ ?

T. B. T. V. số loãn nhòen in không rõ, ra ngày 4 Aout, trong bài « Cuộc tiễn đưa ông Davy » :

„ anh Nguyễn Ân trưởng đoàn hướng dẫn anh em đến nhà em vợ ông là M. Albert, nói mấy câu chúc tụng ông và gia quyến thương nộ binh an...

Chúc gia quyến người ta thương « nộ » để vợ chồng người ta đánh nhau vỡ đầu sẽ tai ra thì còn bình an cái nỗi gì ?

## Hồn kỳ quặc

T. T. T. Năm số 13, trong chuyện « Ai tình » :

— Anh Hải à, hồn tôi vốn rỗng; có anh nhồi ý vị vào hồn tôi; đạo này anh bỏ tôi, hồn tôi lại rỗng; tôi là người không hồn.

Hồn rỗng phải « nhồi ý vị », bỏ thì lại rỗng, rồi lại hóa không hồn.

Thế thì đồ ai hiểu được hồn ấy nó như thế nào ?

## Mừng hay thương

T. B. T. V. số 6394 (?), trong bài « Xin phép trước » :

Bắt đầu từ 1er Janvier 1935 chính phủ bãi kiểm duyệt. Hồi đó không một tờ nào kêu : « Tự kiểm duyệt muôn năm » cả. Không một ai thương tiếc cái tự ấy.

Nếu vậy, ai hô : « Báo T. B. muôn năm ! » là muốn nói : báo T. B. đã theo ông Vĩnh rồi ?

## Vô địch

Cũng số báo ấy, trong bài « Kết quả cuộc bơi lội ở Haiduong » :

Vũ Văn Sáu bơi 200m hết 40 phút 20 giây chiếm giải vô địch.

Có « hai trăm » thước mà nhoi mất gần một giờ đồng hồ mà cũng được giải vô địch ! Hay là vô địch bơi chậm ?

Mà « vô địch » thế quái nào được !

## Cái phòng ti hon

Cũng số báo ấy, đầu đề một bài ở mục Hanoi :

Một cô dâm đi làm về bị một tên gian rình rất mất vệ tụy trong đưng nhiều đồ đạc đáng giá.

Những « đồ đạc » ấy hẳn là một cái giường, một cái bàn đêm và một cái tủ ? Đề tối đến cô dâm ấy cũng chui nốt vào « vệ tụy » đánh một giấc ?

## Chiến lữ nổi

Văn số báo ấy, trong mục « Trung Nhật chiến tranh » :

Quân Nga xây chiến lữ ở giữa sông Tuy phần và Đông Kinh.

Ở giữa sông Tuy phần và ở giữa Đông Kinh hay vào quãng giữa hai nơi ấy ?

Nhưng cho đầu vào quãng giữa thì chiến lữ của Nga cũng ghéch lên quần đảo Nhật bản hay lênh bênh trên mặt biển.

## Tên tàu

Phụ Nữ số 20, trong bài « Trình độ phụ nữ Bắc kỳ » :

Chúng tôi đã thí nghiệm trong lúc bắt đầu muốn thực hành ý niệm của hội Tổ niên, lời đề nghị vừa mới...

## Tổ niên ?

« Tổ nin » thì mới đúng giọng Tàu, và mới đúng với « đa niên » !

Và có thể mới lo ẽ chồng mà lại !

## Muốn nói gì ?

Cũng trong bài ấy :

.. phụ nữ Bắc kỳ đã tỏ ra là đã có lương tâm về nhiệm vụ mình trong công cuộc thịnh hưng của xã hội.

Chỉ conscience chỗ này mà dịch là lương tâm thì giỏi quá. Và công cuộc thịnh hưng là công cuộc quái gì thế ?

## Nỉ non

Cũng số báo ấy, trong bài « Báo Phụ nữ sẽ càng ngày càng tiến... » :

Chúng tôi đã vượt qua hai bước đường khó khăn rồi, còn bước thứ ba, chúng tôi nhờ con thông sứ lấy lương hải hà mà khuyến khích chúng tôi để chóng được thi nh công.

Thế thì thế nào rồi quan Thống sứ cũng sẽ lấy lương hải hà, không những khuyến khích, mà còn ban ăn cho nữa kia đấy !

## Nhà giời

Cũng số báo ấy, trong bài « Lạc trong đêm tối » :

.. không khí Hanoi nặng nề, khó thở như ở trong một cái nhà hẹp có nhiều khói ngang trời, mây đen đặc, bị ánh sáng ẩn mất thành một màu đỏ khó chịu như huyết đọng.

Nhà có trời, có mây ở trong, thế thì rộng đấy ! Và Hanoi chính là cái thiên đàng rồi ! Tác giả khó tinh lắm đấy !

HÀN ĐÁI SẠN



— Ông bảo thuốc trừ rệp của ông hay mà tôi đã « uống » hết cả hộp vẫn còn bị rệp đốt sưng cả người đấy này.

# VUI CƯỜI

Của Xuân Hương

## Không còn một hạt thóc

CHỦ CHO VAY — Kia chủ nó, sao chủ nói không tiền trả mà lại làm thịt gà ăn rõ thật ..

NGƯỜI CÓ NỢ — Dạ, tôi cũng không muốn ăn làm chi, nhưng ngặt không còn hạt thóc nào nuôi nên tôi phải làm thịt mà ăn đấy chứ.

Của Vô Hữu

## Trong toa xe lửa

NGƯỜI PHÁT VÉ, rất lễ phép — Thưa bà, bà làm ơn cho biết cậu em đã được 5 tuổi chưa ?

BÀ HÀNH KHÁCH — Thưa ông chưa, cháu mới có 4 tuổi ạ.

NGƯỜI SOÁT VÉ, vẫn lễ phép, nhưng hóm hỉnh — Vậy thưa bà, xin bà lấy vé cho cậu em, vì từ ba tuổi đã phải có vé.

## Đề linh thưởng

BÁC NHIỀU KHỜ — Thưa ông Chanh Đoan, tôi xin báo cho ông biết rằng tên Liêu có buôn thuốc phiện lậu.

ÔNG CHANH ĐOAN — Anh có chắc không ?

BÁC NHIỀU KHỜ — Chắc lắm chứ, nó vừa mua của tôi tám lượng mà.

## Giỏi Kiều

- A — Tir Hải thế mà cut tay.
- B — Ai bảo thế ?
- A — Thế anh có đọc truyện Kiều không đã ?
- B — Có.
- A — Thế anh không đọc câu : « Một tay gậy dựng cơ đồ » á ?

Của Weeschtka

## Vì nắng quá

Nhà Lý Toét cách nhà Xã Xé hơn ba cây số. Lý Toét đến nhà Xã Xé :

— Này bác Xã, hôm qua tôi giao hẹn nay lại chơi bác nhưng giờ nắng quá đường lại xa, vậy đến xin lỗi bác để khi khác. Thôi chào bác.

Nói xong quay ra về.

Của Ng-nghĩa Nguyễn

## Sấm

X. X. — Đố bác có ai làm ra được sấm không ?

L. T. ?..

X. X. — Có ông Trọng Trinh.

Của T. T. Thái

## Dấu đầu hổ đuôi

A bắt được một hào của B đánh rơi, không muốn trả, lại sợ B trông thấy mình có tiền mà nhân, A liền đem đi lấy đồng hào khác mới hơn. Quả nhiên khi B thấy A có tiền bên hỏi :

— Anh bắt được đồng hào của tôi đánh rơi ?

— Bậy ! anh thử trông lại xem, đồng hào của anh đánh rơi đức năm 1928 mà đồng hào của tôi đức năm 1937 cơ mà.

Của Bùi Quang Toàn

## Kinh nghiệm

GIÀM KHẢO — Anh hãy nói loài vịt và loài gà khác nhau thế nào ?

THÌ SINH, bõ làm bếp — Bùm, loài vịt thì tay rắng thịt nhạt hơn thịt gà, nhưng mềm và ngon hơn ; còn liết canh vịt thì ngon không biết đâu mà nói.

**Hồn nhân, tình duyên,  
của cải, sự nghiệp,  
và tương lai**



Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

**NGÔ - VI - THIẾT**  
28 Bourrin — HANOI

Vi bận, không tiếp khách tại nhà

## Văn chương nước ngoài đôi với ta

CÁC nhà văn chúng ta chịu ảnh hưởng của văn chương Pháp, sự đó đã dĩ nhiên. Các văn sĩ Pháp về phái lãng mạn là những người chúng ta tìm thấy và mến yêu trước nhất. Những tác phẩm của Lamartine và của Chateaubriand đã huyền diệu và du dương những ngày trẻ của chúng ta; rồi nhớ khi còn nhỏ lắm, tôi đã nghe thấy chung quanh nói đến Atala và René, đã thấy mọi người ca tụng bài thơ « Hồ » và bài tả cảnh đêm ở Mỹ châu. Hugo với Rousseau cũng là những người quen biết. Còn các văn sĩ phái cổ điển, Racine, Corneille, Molière, mà chúng ta bắt buộc phải biết ở nhà trường, thì chúng ta không ham mê lắm, có lẽ trừ Corneille, mà những câu hùng hồn của Rodrigue đã làm chúng ta khoái trá. Bởi vì chúng ta lúc ấy làm thế nào hiểu được cái hay của Racine, và ở nhà trường không có ai giảng cho chúng

ta biết. Rồi đến những tên các văn sĩ được mọi người nói đến trong mấy năm nay : Maupassant, Balzac, Zola, France v. v. - Trái lại, những nhà văn thời bây giờ, như Maurois, Proust, Roger Martin du Gard lại không được nhiều người biết đến. Người ta chỉ ham đọc Benoit và Maurice Dekobra. Bởi vì những tiểu thuyết của hai người này khiến ta xem mê lắm mà lại không phải nghĩ ngợi gì (Andre Gide cũng được nhiều người biết đến, nhưng tôi tưởng đó là một sự a dua hơn là một sự hiểu biết thật).

Còn bao nhiêu văn sĩ khác nữa, mà tên tuổi vang lừng ở bên Pháp hay ở ngoại quốc, không sang đến bên này. Nhưng tuy thế, văn chương Pháp là một văn chương chúng ta biết đến nhiều nhất. Có thể nói nhiều người chỉ biết văn chương Pháp thôi. Đối với văn chương nước khác, như văn chương Anh, Đức, Ý hay Nga, chúng ta rất mập mờ. Trong các nước ấy, chỉ những nhà văn nào được dịch sang chữ Pháp, mới được chúng ta biết đến. Chúng ta biết Tolstoi, Kipling, Goethe, nhưng mấy người đã đọc qua Morgan, Bennett, Katherine Mansfield, ở Anh, Remarque, Rilke ở Đức Áo, Pirandello, G. Papini ở Ý, Sinclair, O'Neil ở Mỹ? Còn nhiều tác phẩm, nhiều nhà văn, mà chúng ta không biết đến.

Ngay đến các nước chung quanh ta, như Tàu và Nhật : ở Tàu, chúng ta biết Tử Trầm Á, có lẽ là nhà văn xoàng nhất, với những truyện kiếm hiệp võ hiệp. Nhưng những nhà văn hiện nổi tiếng bây giờ ở Trung Quốc? Chúng ta không biết cả đến tên họ nữa.

Đối với các nhà văn Nhật cũng vậy. Chúng ta chỉ biết những tác phẩm nào người Pháp đã dịch ra, và những tác phẩm đó làm vừa lòng người Pháp có khi lại không bổ ích gì cho chúng ta. Những nhà văn cũ Koyo, Ozaki, những nhà văn đã thoát ly ra ngoài là lối cũ như Nakamura và Ibusue chúng ta không được đọc bao giờ. Đó là một sự đáng tiếc, vì nếu được đọc, những sự tìm tòi của các nhà văn ấy, những sự tranh đấu của họ với nghệ thuật

cũ, có thể tránh cho chúng ta được nhiều điều nhầm lẫn. Rồi đến văn phái đã tìm ra cái « thần thế », văn phái « quá sự thực » (surrealisme), như Kuno, Tomoji Abe cũng có thể ích lợi cho các nhà văn ta nhiều.

Hiện giờ bên Nhật đang thịnh hành lối văn bình dân và xã hội. Nhưng không phải là một phong trào trong văn chương a dua và nông nổi. Các văn sĩ bình dân bên Nhật đang xây dựng những căn bản của một xã hội nhân đạo và công bằng hơn.

Nói tóm lại, chúng ta đọc và biết rất ít. Ngay đến văn chương Pháp, chúng ta cũng có người chưa từng đọc các nhà văn hiện thời, chứ không nói gì đến văn chương Anh hay Mỹ nữa. Xưa nay người mình vốn lười đọc, chỉ coi sự đọc văn đọc các tiểu thuyết như một cách giải trí dễ dàng, nghĩa là chỉ đọc những văn phẩm nào mà cốt truyện hay hay, khiến người đọc ham mê như trẻ con đọc kiếm hiệp. Còn những văn phẩm nào hơi khó một chút, bắt mình phải nghĩ ngợi thì không xem đến.

Với lại, từ thuở nhỏ, không có ai đưa đường cho chúng ta trong sự đọc sách. Chúng ta gặp sách nào đọc sách ấy, không lựa chọn gì cả. Nhưng có đọc cũng còn hơn không đọc. Tôi không cần phải nhắc lại ở đây những cái ích lợi của sự đọc sách, đọc những văn phẩm của các văn sĩ nước ngoài. Họ mang đến cho ta bao nhiêu điều nghĩ ngợi, bao nhiêu sự hiểu biết, và giúp ích cho cái nghệ thuật viết văn của chúng ta nhiều lắm. Đọc tác phẩm người khác, không phải để cộp từng đoạn văn của người ta làm của mình.

Bên ta còn thiếu những người làm cái công việc rất ích lợi cho văn chương là dịch sách, hoặc có dịch, cũng chỉ dịch những văn phẩm Pháp mà không ai đọc đến. Ở đây, cũng phải có sự lựa chọn sách đáng như khi đọc sách, và phải dịch cả những tác phẩm hay của ngoại quốc nữa. Ai là người ở ta sẽ giới thiệu cho các bạn đọc biết những tác phẩm có giá trị nhất trong thiên hạ?

Thạch-Lam

## Ông phủ Mai với quý thân

Trong kỳ xô số vừa rồi, Ông Mai, tri phủ, là người mất may.

Cũng là khéo lựa tài xoay. Bính chơi tiếng bạc, trúng ngay bốn ngàn.

Dù ông ở chốn thám san, Người ta cũng đến hỏi han tờ mờ.

Bầu đuôi cho biết duyên do, Vì đầu ông được số to kẻo su.

Thưa rằng : thân xuất tr. nho, Tuy ông là một tin đồ không môn.

Nhưng ông trăm khéo nghìn khôn,

Vừa thờ Phu-Tử, vừa tôn quý thần.

Thường ông lễ bái chuyên cần,

Làm tôi cửa Mẫu vùng gần thành Tuyên.

Một hôm, ông thấy cần tiền,

Đem đầu lay mẫu trăm nghìn muốn van,

Khẩn xin trúng số bạc ngàn,

Rồi sau hậu tạ, sửa sang đền đài.

Mẫu nghe, xem ý cũng hài,

Nói tr với cụ thân tài đề... xoay.

Kỳ xô số, Mẫu nhớ ngày,

Đi mây cưỡi gió, về ngay tỉnh Hà.

Sẵn tài thánh, Mẫu giờ ra

Len và ngự giá trong nhà hát tây.

Đến khi lữ trẻ em quay,

Bánh xe hạnh phúc đang xoay

tưng bừng, Mẫu bèn liệu độ cầm chừng

Làm cho sáu bánh xe ngừng: Một Hai!

Vừa ra đúng số ông Mai,

Hội đồng xô số nào ai có ngờ...!

Truyện này biết thực hay hư?

Ví bằng quả thực, ngân chưa, quý thân?

Cũng ăn lễ, cũng menh tâm,

Cũng vì tư lợi ngầm ngầm làm gian!

Hay ông phủ nghĩ lan man

Ý ông muốn chuyện sang thành

hiền.

Bịa ra câu chuyện sửa đền

Đè rào những bố tổng tiền, báo cô...!

Tú Mỡ

## THƠ ĐƯỜNG

### Lâm giang tổng Hạ Triêm

Bi quân lão biệt, ngã chiêm cân;  
Thất thập vô gia, vạn lý thân.  
Sâu kiến chu hành, phong hựu khí,  
Bạch đầu lãng lý, bạch đầu nhân.

BẠCH-CỬ-DỊ

### THƠ DỊCH

#### Tới sông tiễn Hạ Triêm

Muốn dậm thương anh, lệ biệt sầu!  
Bảy mươi tuổi tác, cửa nhà đau?  
Buồn trông trận gió theo thuyền nổi,  
Sóng bạc đầu quanh khách bạc đầu.

### Thu trùng

Thiết thiết âm song hạ;  
Yêu yêu thâm thảo lý.  
Thu thiên tư phụ lâm,  
Vũ gia sâu nhân nhĩ.

BẠCH-CỬ-DỊ

### THƠ DỊCH

#### Trùng mùa thu (1)

Tiếng đàn dưới vách kêu ran;  
Lại trong đám cỏ nghe càng ni non.  
Trời thu, gái nhớ chồng son;  
Mưa dầm đêm vắng, ai buồn lắng tai?

Trùng : là loài dạn dế.

## AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE  
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp  
HANOI

??? 1936  
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kếp mưa đơn,  
Dùng xe « AN-THAI » chạng  
con có gì.

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp  
và đồ phụ tùng xe tay.

## Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền thân được nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liệu thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM 0,45
- 2: NGÃ-NƯỚC CON-CHIM 0,25
- 3: HÂN-LY CON-CHIM 0,15
- 4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM 0,15
- 5: THUỐC GHỀ CON-CHIM 0,15
- 6: CHÍNH-KHÍ CON-CHIM 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ  
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178 - Lạchtray - Hảiphong

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông  
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TEL. 328

## D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris  
nguyên Trang-kỳ bệnh-viện  
quản đốc chuyên trị  
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11.30  
Chiều 3h đến 8h

Khi cần kịp mới về  
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh  
và hộ sinh

## LỜI DIU

Đi rất êm, bước êm nữa, người đi!  
Tiếng động gần, dư thanh gọi xa xôi...

Phòng yên tĩnh, chớ làm phòng vắng vẻ!  
Hồn mới lìm dim, bước dùm nhẹ nhẹ.

Hè cửa vira, niu cành lá qua song,  
Cho bóng xuống mi, cho bóng xuống lòng...

Tai ẽ chề chĩ vira nghe gió lá,  
Trĩ mệt mỏi: buông chĩ lời nói lạ...

Ru cho tôi ngủ dưới bóng mi người;  
Nhìn tôi đi. Xin miệng thắm cứ cười...

Trong giấc đẹp mắt thấy trời mở rộng,  
Không gian hồng, đời nhuộm màu hy vọng.

Tôi sẽ gĩa tay để đón rước Đời.  
Đón giúp cho đôi ta gặp với chơi vui...

Nhưng phòng rất vắng, bước dùm nhẹ nhẹ;  
Hồn yên tĩnh, chớ làm hồn quạnh quẽ...

Đi rất êm, bước êm nữa, người đi!  
Với lòng buồn xin chớ gọi Xa-xôi..."

Huy-Cận

## Cùng các nhạc sĩ

**C**HÚNG TÔI rất sung sướng thấy các bạn hoan nghênh cái ý đổi mới âm nhạc Việt-nam. Việc đổi mới âm nhạc nước ta là một công trình lớn lao và cần thiết, chúng tôi vẫn mong mỗi thấy dần dần thực hiện và mừng rằng có nhiều bạn trong im lặng đã ôm ấp những ý mong mỗi ấy từ lâu. Sau bài Bình Minh của ông Nguyễn Xuân Khoát, chúng tôi liền nhận được bài đàn của mấy bạn ở Hà-nội, và sau bài thứ hai: Hoa tàn của ông Nguyễn Văn Tuyên, mà chúng tôi đã có dịp giới thiệu trên báo này; những bản đàn của các bạn các nơi gửi về một cách sốt sắng cảm-dộng.

Báo Ngày Nay đã nhận lấy cái vinh hạnh đầu tiên công bố những tác phẩm ban đầu của nền âm nhạc đổi mới; báo Ngày Nay sẽ là một thứ đài triển-lãm cho những bài âm nhạc khác, là một d ễn đàn để các bạn bày tỏ ý kiến và là một khách thỉnh phong nhã để các nhạc sĩ các nơi gặp nhau.

Đọc bài của các bạn gửi tới gần đây, chúng tôi nhận ra rằng phần nhiều không có tính cách Việt-nam. Đó thường là những âm điệu dân tây, nhanh nhẹn, vui vẻ, nhưng không có dấu vết của tâm hồn Việt-nam phổ theo một cảm hứng mới.

Cái nhược điểm ấy các bạn nên tránh, và để làm khảo cứu, sáng tác, biên soạn ra những bài mới, không khô khan, không ủy mị, không có cái buồn một giọng như bản đàn cũ; những bài mới ấy sẽ đa dương, hay nhanh nhẹn, uyển chuyển, vui vẻ, êm ái, hay mạnh mẽ, nhưng cốt nhất phải có tính cách Việt-nam.

Chúng tôi vui lòng chào đón và giới thiệu ngay những bản gửi đến có theo cái chủ ý này. Những bài khác, chúng tôi cũng lựa đăng nếu chúng tôi tưởng rằng tác giả những bài ấy sẽ còn có thể soạn bài âm nhạc Việt-nam được.

Bản đàn gửi đến, các bạn nhớ viết thành hai bản: một bản chính, kẻ portée và biên notes rất rõ, để khắc bản in, và một bản phụ để làm căn cứ. Bản chính, mỗi portée dài 11cm để tiện đặt vào hai cột báo. N. N.

## Tàn nhang khỏi hẳn

Bài thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến bản lột đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa. Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

## Da trắng mịn tươi đẹp mái 2\$ 3\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhỡ dùng phải phấn kem xấu cũng không hại da nữa.

### QUÀ BIỂU — Nếu mua từ 3\$ giở lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieue, Klytia, Innoxa, Epitoplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v.

## MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

## ÂM ĐIỀU KHÔNG LỜI

của NGUYỄN VĂN TUYÊN

### CÁI CHÍNH

Bài Một kiệp hoa (tức Hoa tàn) đăng trong một số báo trước, tác giả là ông Nguyễn Văn Côn, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên chỉ phổ vào âm nhạc. N. N.

*Nguyễn Văn Tuyên*

# GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ-LỮ

(Tiếp theo)

**B**INH hỏi :  
— Bức thư gửi từ bao giờ ?

— Thư viết từ hôm qua, bỏ thùng sáng hôm nay. Dấu niêm thư của nhà giấy thép đóng lúc 7 giờ. Đến tối hôm nay chưa kịp đọc đến thư Đường thì Huy và Thạc đến rủ tôi đi xem chiếu bóng.

Phong thờ dài mặt tiếng nhẹ, đến ngồi sau bàn giấy, tay run run cầm lấy bức thư đọc lại. Đôi mày nhíu xuống, vẻ lo âu hiện rõ trên trán cùng với một nếp nhăn sâu. Một lát, anh se sẽ lắc đầu lầm bầm :

— Không! Không hề gì, không hề gì...  
— Sao? không hề gì là thế nào?

— Thư đọc muộn hay sớm Đường cũng vẫn bị giết. Hung thủ có nhiều mưu giỏi lắm. Anh thử nghĩ lại mà coi... Đường chết không có một tiếng kêu, trước khi chết không có một dấu vết chống cự, cửa ngõ đóng cẩn thận, trong nhà một ông cụ tỉnh ngủ... vậy, cho đến lúc mắt tôi trông thấy chỗ xảy ra án mạng, tôi vẫn chưa thấy một dấu mối nào... Bức thư của Đường là một tang chứng tối cần nhưng chưa đủ. Kẻ giết người rất có thể là người Thổ Nông-an-Tăng được, lại cũng có thể là Huy, là Thạc, là anh, hay có lẽ là tôi.

Bình ngạc nhiên :

— Cái gì? Là anh? Là tôi?

— Chứ sao! Có lẽ là tất cả mọi người mà có lẽ cũng không là ai cả!

— Tôi không hiểu

— Phải, cũng hơi khó hiểu. Nhưng không hề gì. Tôi cần phải nghĩ nhiều... Cần phải xếp đặt cẩn thận cách làm việc của tôi theo như sự mách bảo của trực giác... Vấn Bình ạ, trong vụ bí mật này, tuy tôi chưa « thấy » một tia sáng nhỏ nào hết, nhưng tôi đã có cái lòng tin rất vững là có trăm điều tỉ mỉ hết sức quan trọng, có những sợi tơ tóc người ta coi là mảnh rế quá hoặc người ta không trông thấy được, nhưng chính nhờ những cái nhỏ nhặt ấy mà ta thành công... Phải rồi, mà ta thế nào cũng thành công.

Đôi mắt Phong chợt sáng lên. Anh trân trân nhìn bức thư, nhìn những hàng chữ vội vàng nhưng, tâm trí đề ở chỗ khác... Về mặt anh lúc đó như phát hiện tinh hoa của năng lực phán đoán. Vấn Bình hiểu rằng Phong đã bắt đầu nhận ra một vài

## TÓM TẮT KỶ TRƯỚC

**G**ẦN 12 giờ đêm. Nhà số 44 bis phố R choad, đèn tắt tối om. Huy định lên gác bỏ chiếc áo ngoài rồi xuống đi chơi với Bình và Thạc lát nữa. Bật đèn sáng, thấy Đường ngồi gục lưng trước bàn học, hai tay lỳ lên má, mắt lạng lạng nhìn quyển sách mở trước mặt. Hối không thấy Đường thưa, Huy lại gần và thốt kêu lên một tiếng ghê rợn : trên lưng đường, một con dao cắm ngập tới chuôi, trong một khoảng đâm máu. Trước mắt Đường, một mảnh danh thiếp lớn úp mặt, trên có hàng chữ hoa viết bằng bút chì :

X. A. E. X. I. G.

Tối hôm ấy, Thạc và Huy đi vắng từ 8 giờ rưỡi, có mình Đường ngủ trên gác, thẳng nhỏ ngủ dưới nhà. Có một người Thổ trẻ tuổi đến hỏi Đường vào khoảng 9 rưỡi, cụ chủ nhà là ông để ra. Huy nói nhà đi vắng cả cho Đường khỏi phải tiếp khách trong khi dương mặt. Người lạ mặt chào cụ rồi nói mấy câu tiếng Thổ ngắn hình như với một người đứng đợi gần đấy người kia không trả lời.

Xem xét xong, Thạc đi báo sở mật thám, Bình tìm đến nhà Lê-Phong ở Chợ Hôm. Phong đưa cho bạn xem bức thư của Đường viết cho chàng hôm trước, trong thư tỏ ý lo ngại vì được tin Nông An Tăng (người Thổ) về Hanoi đã hơn tuần lễ nay. Chàng nghĩ Tăng có thâm thù với mình nên mời Phong đến chơi ngay để liệu cách đối phó hộ. Đường nói thêm có biết chỗ trọ của Tăng 143bis đường Davillier.

Bình giật Lê Phong đến ngay đây xem nhưng Phong gạt đi, nói nếu thực Tăng là hung thủ thì hẳn trốn mất rồi.



sự lạ, một vài điều quan hệ có thể làm căn cứ cho bao nhiêu cách hành động của anh sau này.

¶ Lê Phong đứng lên, nói một lời mà Bình vẫn có ý chờ, nhưng câu nói của Phong làm cho Bình hết sức kinh ngạc :

— Vấn Bình ạ, tôi vừa chợt nghĩ đến một điều rất quái gở, một điều không thể tin được. Nó vô lý nhưng có thực, và cũng vô lý như chuyện hoang đường. Hung thủ là ai, tôi sẽ biết, biết rất chóng nếu chưa có thể nói chắc là biết ngay bây giờ, vì những chứng cứ chưa được rõ ràng lắm. Bây giờ chỉ cần phải thu thập tài liệu, cần phải « thử lại bài (lính) », mà muốn thế phải biết những câu tiếng Thổ ông cụ nghe thấy là những câu gì. Thế rồi lại phải biết hung thủ làm thế nào vào được trong nhà, lên được chỗ làm việc của Đường, và giết Đường một cách khác thường như thế. Từ bước đó trở đi, công việc ta sẽ dễ dàng hơn, và ta cứ gờ tay ra là nắm được cổ hung thủ. Nhưng trước khi đến

được bước ấy, ta phải hết sức đề phòng.

— Đề phòng gì ?

## III — Điều thuốc lá

Phong không trả lời ngay. Anh lấy gói thuốc lá ra rút một điếu ngậm trong miệng, đánh diêm và trước khi châm hút anh se sẽ nói, giọng rất nghiêm trang :

— Ta phải đề phòng. Hung thủ là tay quỷ quyết hết sức.

— Nhưng hung thủ là ai mới được chứ ?

— Anh tò mò quá. Lại hép xép nữa, nên tôi không nói...

— Chả có nhẽ anh biết sớm thế.

Phong quát mắt, nắm lấy tay Bình, mặt có sắc giận :

— Anh định bảo tôi nói vu vơ, tôi đoán bậy hử? Ồ! anh không đứng đắn tí nào. Tôi có nói bậy bao giờ đâu...

— Ủ, thế ai giết Đường? anh không tin tôi hay sao mà phải giấu tôi ?

Phong im lặng một lúc lâu, đoạn

nhìn Bình hỏi :

— Anh có hiểu thế nào là phép thả trôi không ?

— Hiểu.

— Nhưng anh không hiểu rõ. Vậy tôi nói anh nghe : Trong số các người ta biết trong vụ án mạng này, ta trừ đi những người không thể giết được Đường là ta biết hung thủ. Ta biết ai? Anh kể ra :

— Huy, Thạc, ông cụ thân sinh ra Huy, thẳng nhỏ nhà ông cụ, người lạ mặt ông cụ thấy đến lúc chín giờ tối, tức là người Thổ mà anh Đường vẫn sợ sự báo thù.

— Còn nữa chứ ?

— Còn ai? Ồ! còn bà cụ thân sinh ra Huy và còn sen, nhưng họ đi về quê ba hôm nay.

— Nhưng vẫn còn. Anh chưa kể hết.

— Còn ai ?

Phong bình tĩnh nói :

— Còn ông Văn Bình và ông Lê Phong...

Bình chực cười thì Phong ngăn lại :

— Anh hồ đồ đến thế thì làm nên việc gì? Đã kể thì phải kể hết, vì còn thả trôi kia mà. Được rồi. Bây giờ ta thả trôi. Anh nói cho tôi nghe những tên người anh không ngờ là có thể giết Đường được. Hay để tôi nói. Trước hết, ông cụ thầy anh Huy. Vì tôi biết ông cụ, nếu muốn giết Đường, sẽ dùng những lúc khác ít nguy hiểm cho mình hơn là lúc ở nhà trong khi mọi người vắng mặt. Và lại không có cơ gì để cho ông lão hiền lành ấy phạm tội ác được. Lúc này anh đã thuật rõ lời ông cụ nói và những cử chỉ sợ hãi. Một kẻ giết người khéo sẽ khôn ngoan và bình tĩnh hơn. Vậy ông cụ ta phải « thả » ra ngoài vòng. Còn Huy, anh nghĩ sao ?

Bình đáp :

— Huy, cũng như Thạc, cũng như anh và tôi, đều đi xem xi-nê cả.

— Xi-nê ở rạp Majestic. Nghĩa là muốn giết thì tôi, hoặc anh, hoặc hai anh kia phải vắng mặt ở đó ít nhất nửa giờ hay hơn, vậy mà chúng ta cùng ngồi với nhau, tôi ngồi bên, giữa Thạc và Huy, anh ngồi bên cạnh Thạc, có đứng lên ra ngoài cũng chỉ mất ba phút là cùng...

— Kết luận : Bình, Thạc, Phong, Huy cùng ra ngoài vòng. Còn thẳng nhỏ...

— Thằng nhỏ là một thẳng góc, đến ăn cắp cũng không biết đường. Tôi nuôi nó trước khi nhường cho ông cụ nhà Huy. Nó dẫn nhưng trung thành và hầu hạ giỏi.

— Cũng ra ngoài vòng nốt. Bằng ấy người ở ngoài vòng thì chỉ còn một người khác, phải không ?

Lê Phong gạt.

— Mà người khác ấy là người Thờ...

Phong lại gật. Bình tiếp luôn:

— Người Thờ ấy tức là người giết Đường.

Phong lắc đầu:

— Không!

— Thế nào? Chỉ còn người Thờ này mà anh cũng không cho là hung thủ? Thế bức thư? Thế những câu tiếng Thờ, với bao nhiêu chữ chỉ khả nghi của hắn lúc ông cụ mở cửa...

Phong vẫn một mực:

— Nếu hắn là hung thủ tất hẳn đã trốn.

— Sao anh biết hắn chưa trốn?

— Thế ra tôi phải cung khai với anh hết. Anh đoán đi thực. Sao? Vì hồi 10 giờ rưỡi hắn đến đây...

— Đến lúc anh không có nhà?

— Ừ. Hắn lại để lại cho tôi mấy chữ này.

Phong mở ví lấy ra một cái danh thiếp to khổ thì Bình đã kêu:

— Cũng một kiểu danh thiếp trên cuốn sách nhà Đường!

— Ừ thì đã sao?

— Mà trên danh thiếp ấy có những chữ kỳ dị...

Phong không đổi giọng:

— Những chữ cái, lấy trong văn quốc ngữ hay Pháp ngữ, chữ ký dị ở chỗ nào? Có phải những chữ X. không?

— Phải, tôi không nhớ rõ thứ tự đúng như trên danh thiếp, nhưng chỉ có bằng ấy chữ thôi.

— Ừ thế sao?

— Còn sao? Đây cũng một khổ danh thiếp...

— Nhưng anh đọc xem đã nào.

Bình cầm lấy mảnh thiếp Phong đưa, và đọc:

#### NÔNG AN TĂNG

« Muốn giáp mặt ông Lê Phong để hỏi về một việc tối cần, nhưng không gặp thì xin để đến ai vậy. »

Phong nói:

— Tăng đến đây hồi 10 giờ rưỡi, nghĩ là vào lúc Đường có thể bị giết rồi. Một kẻ giết người liều dám đến để « giáp mặt » tôi được không?

Bình cãi:

— Sao không? Một tên giết người lại quý quý thế sự gì anh! Mà biết đâu, hắn không đến để thủ tội?

— Tôi không phải là nhà « chuyên trách », muốn thủ tội, ở chỗ khác vẫn tiện hơn đây. Và lại... Nhưng thôi, nếu anh chưa tin, thì nữa tôi cho anh gặp hắn.

— Ai? Tăng ấy à?

— Ừ.

— Mà tí nữa gặp?

— Phải.

— Ở đâu?

— Ở đây. Tôi đã cho người đi tìm hắn rồi, tìm từ lúc tôi chưa biết rằng Đường bị giết. Nếu hắn là hung thủ thì...

Bỗng Phong lắng tai nghe. Một lát, có tiếng chuông kêu rồi tiếng giầy lên thang gác. Phong đưa mắt cho Bình giữ ý rồi cất bức thư của Đường đi.

Sau tiếng gõ cửa, một người trẻ tuổi mặc áo phục xám bước vào. Hắn trạc gần ba mươi, mặt nét đều, da hơi ngăm đen, hai con mắt nhỏ



và sâu chớp luôn và có vẻ lạnh lẽn. Phong đứng dậy, tiến đến phía cửa là chỗ hắn đứng, nhìn hắn một lát rồi hỏi đột ngột:

— Sao ông Tăng lại biết tôi là bạn của Đường?

Người kia sững sờ đưa mắt trông Lê Phong trông Văn Bình, rồi trông khắp nhà một lượt. Hắn có vẻ lưỡng cuống mãi sau mới nói:

— Có nhiều người bảo tôi Đường là bạn của ông...

Câu nói sôi nhưng người ta vẫn thấy những tiếng lơ lớ Thờ.

Phong hỏi luôn:

— Ông xuống Hà-nội mấy hôm nay rồi?

— Xuống năm hôm. Mai tôi không ở đây nữa. Chiều mai tôi đi Lạng-sơn...

— Ông hỏi thăm biết nhà Đường từ mấy hôm nay?

— Từ hôm kia...

— Ông biết tin Đường bị ốm rồi chứ?

— Biết.

Phong nhìn vào tận mắt, toan hỏi nữa, nhưng anh bỗng quay lại lờm Văn Bình. Anh cau mặt vì thấy Văn Bình tỏ ra vẻ thù ghét người Thờ một cách rõ ràng quá. Phong lui về phía bàn giầy, thông thả kéo ghế và đưa thuốc lá mời người Thờ và bảo hắn ngồi. Người này ngần ngại theo lời, ngồi, đỡ lấy que diêm Phong vừa bật.

Nửa phút im lặng, trong đó Bình đoán rằng Lê Phong đương dò xét về mặt và cử chỉ người đối diện với mình.

— Ông nhớ rõ những thì giờ của ông dùng trong khoảng từ chín giờ đến bây giờ chứ?

Người Thờ nhìn Phong một cái nhanh, rồi vừa trông xuống vừa đáp:

— Vâng. Nhớ. Lúc mười giờ hơn, tôi đến đây...

— Để hỏi tôi. Tôi biết. Việc đó sẽ hỏi sau. Bây giờ phải nghe tôi. Tí nữa, ông đến 44bis Richaud với tôi...

— Đến... nhà ông... Đường à?

— Phải. Và ông phải trả lời rất thực thà — rất thực thà, không được giấu diếm một tí gì hết — Ông nghe chưa?

Người Thờ bắt đầu lo ngại, hắn ta vừa mới hỏi:

— Nhưng mà...

Thì Phong đưa tay cản lại và luôn thề trông đồng hồ.

— Chỉ có cách ấy là ông tránh khỏi tù tội. Đường đã cho tôi biết hết mọi việc, và chắc người ta còn tìm ra nhiều điều buộc tội nữa sau khi xét giấy má của Đường...

Người Thờ lúc ấy không giấu nổi sự sợ hãi. Hắn ta liếc trộm Lê Phong và Văn Bình luôn mấy lượt, lâm bâm hỏi không ra tiếng:

— Thế ra, người ta biết rồi sao?

— Phải. Cho nên ông không được nói dối, ông phải khai thực... Ông đã biết Đường bị giết rồi chứ?

Phong nhìn chỗ khác khi hỏi câu đó, nhưng lúc trông lại thì mặt người Thờ dờ ra. Miệng hắn ta mở hé như chực nói gì, hai ngón tay cầm diêm thuốc kẹp chặt lại nhau để cố giữ bình tĩnh. Thái độ ấy chỉ thoáng lộ ra một lát, nhưng Văn Bình không để lọt qua sự nhận xét chăm chú của mình.

Phong nói luôn, làm như không chú ý đến nét mặt thay đổi của người Thờ.

— Ông Tăng hiểu rồi chứ? Đêm hôm nay, ông Đường bị giết một cách bí mật, mà có nhiều chứng cứ buộc cho ông là hung thủ. Tôi thì nhận được một bức thư gần như thư tố cáo, mà người nhà ở phố Richaud thì nghe thấy những tiếng Thờ khả nghi...

— Nhưng mà... thưa ông Lê Phong, tôi không giết Đường... Đường chết chỉ vì...

— Chỉ vì bị giết. Không! Không thể cãi lỏi ấy được. Muốn bênh vực mình, ông chỉ có cách nghe tôi: cũng đến Richaud với tôi ngay bây giờ...

— Đến Richaud, bây giờ?

— Phải, nếu ông quả thực không phải là thủ phạm.

Phong xem đồng hồ lần nữa, vừa nói vừa đứng lên:

— Hiện giờ, trong nhà xảy ra án mạng, người ta đã bắt đầu cuộc thám xét, ông thanh tra mặt thám là người tôi đã biết tiếng cương quyết: ông có tài bắt người ta thú nhận tội một cách khôn khéo là thường... Vậy, ông phải đi ngay với tôi — đi với tôi, ông hiểu chưa? Và ông phải nhớ không được giấu diếm một sợi tơ sợi tóc nào hết.

Người Thờ không nói gì cả. Hắn ngẫm nghĩ đến một phút mới thông thả đứng dậy. Nét mặt đã chần chẫn, hắn se se bảo Lê Phong:

— Tôi xin đi với ông.

Và lẳng lặng bước trước.

Bình theo liền gót hắn. Phong quay lại gọi thẳng Bình là người tâm phúc anh sai đi gọi người Thờ lúc này, hỏi nó mấy câu rồi cũng xuống sau.

Người Thờ ra đến ngoài, trở chiếc xe hơi nhỏ bên đường:

— Xin mời ông lên xe tôi...

Bịch nghi ngờ:

— Xe của ông sao?

— Vâng... Nhưng tôi cầm đồng hồ rồi quá. Nếu ông hay ông Lê Phong cầm lái được...

Bình nhanh nhẩu:

— Để tôi cầm lái cho.

Anh vừa chực mở cửa xe thì người Thờ, xuất kỳ bất ý, vịn ngoài tay anh lại, nắm một nắm tay đỡ dúi dưới gáy, và nhảy tót lên chỗ ngồi. Bình lấy lại được thăng bằng, hết sức vui lấy không cho hắn mở máy:

— Lê Phong! Lê Phong!

Người Thờ tổng quát cho Bình một quả dưới cằm, thì vừa lúc Phong xông đến. Nhưng Phong vội kêu lên một tiếng, thì lại giữ lấy một bên mặt: người Thờ vừa ném mẩu thuốc bòn ngậm ở miệng vào trắng

QUAN, thét — À, các thầy hồn thất. Các thầy mang thuốc để định rửa tội cho sao?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau ốm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lờng thành mua một tá «Khang-Kiến-Thời-Nhiệt-Tán» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XÊ — Bẩm chúng con đã kính nghiêm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hớn hờ — À ra thế, em ơn các thầy, có phải hiệu Khang-Kiến ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Địa địa kinh ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thai, rồi đẻ thẳng cháu thứ tư đ. Hiệu ấy lại có thuốc «Bảo Thai» giá 0p.30 rất tốt.



KHANG-KIỆN được phòng  
94 Hàng Buồm — Hanoi

một con mắt của anh.

Bình loang choang đứng được dậy thì chiếc xe hơi đã chạy xa, và rẽ về đường tay phải.

— Văn Bình không việc gì chứ?

— Chỉ trọ hăm. Còn anh?

— Suýt mù! Nó trả-tôi điều thuốc là tôi mới lúc này.

Anh lấy khăn chấm mắt, chớp đi chớp lại, rồi cười:

— Vô thương du đấy! Tôi chỉ tiếc ra chàm một chút, không thì... Bình vừa sửa lại áo, vừa trách Phong:

— Đấy, anh còn bệnh nó nữa đi! Cũng may mà nó không có khi giờ.

Phong vẫn cười, có vẻ thấy việc vừa rồi khỏai hải hơn là nghiêm trọng. Anh vẩy hai cái xe ở cuối phố đến rồi bảo Bình:

— Đi!

— Đi đâu?

— Đến hàng Trống.

— Sao lại hàng Trống?

— Đến kiếm một tên Thổ mà nhờ sờ cảnh sát đánh tề-lê-phôn đi các ngã. Đánh tề-lê-phôn lấy lệ... Rồi sau ta đến Richaud.

— Nhưng anh có nhận được số xe nó không?

— A. X. 332. Nhưng chưa chắc, đã có ích.

— Sao vậy?

— Nó không để cho ai bắt được trước bảy hôm nữa..

— Sao vậy?

— Ủ... như vậy. Vì bảy hôm nữa là chậm, tôi sẽ bắt được nó, để báo thù cho cái quai hăm của anh và con mắt suýt mù của tôi.

— Lúc này mà anh còn nói đùa?

— Kia, ai nói đùa! Bảy hôm nữa, tôi sẽ tóm cổ người bạn lạ lưng của chúng ta.

#### IV. — Kỳ phùng. . kỳ phùng địch thủ.

Sau khi trình qua sở cảnh sát Hàng Trống về việc « hành hung của một người Thổ lạ mặt » và nhờ họ đi lùng bắt ngay chiếc xe A. X. 332, Lê Phong nhân tiện mượn tề-lê-phôn gọi về *Thời Thế*. Anh dặn người tức trực ở tòa soạn bảo thợ in ở lại cho đến sáng để in thêm hai trang báo về vụ án mạng phố Richaud; bài tường thuật vắn tắt, thì anh đọc ứng khẩu những đoạn cần cho người quen việc xét lại; anh cũng không quên bảo « gửi đến » ngay cho anh một cái máy ảnh, các thứ cần để chụp tối, và một người phóng viên.

Dặn đồ xong, anh bảo Văn Bình:

— Sở cảnh sát nếu không tìm được người Thổ của ta, nhưng cũng có ích cho tôi chút đỉnh... Thôi, thế bảy giờ đến Richaud thì vửa.

Phố vắng tanh, một bên là khu nhà thương tối và âm thầm sau bức tường thấp. Một bên là giầy nhà ẩn hiện trong bóng cây và ánh sáng không đều.

Trước cửa nhà số 44 bis, ô tô của sở liêm phóng đỗ sát lề đường. Một chiếc xe đạp ghé bên cạnh. Dưới nhà và trên gác, đèn sáng, và có bóng người đi lại cùng những tiếng hỏi nói si sáo. Cửa dưới mở nửa chừng, thỉnh thoảng một người quần áo cộc trắng lộ ra. Đó là người mặt thám phụ.

Phong không quen nhưng cũng lại đưa tay cho người ấy bắt:

— Ông đứng gác dưới này?

— Phải.

— Ông Mai Trung đã đến lâu chưa?

— Được nửa giờ rồi. Ông ấy đang hỏi ông cụ chủ.

— À, hỏi cụ Lương. Họ ở cả trên gác?

— Phải.

— Thế thì tôi phải lên ngay.

Người mặt thám muốn ngăn, nhưng Lê Phong tươi cười để tăng thêm sự thân mật vào cái bắt tay lúc này:

— Tôi biết... Cấm không cho người ngoài được lên gác. Nhưng không hề gì. Chúng tôi có phải người ngoài đâu. Ông Bình là một người làm chứng tối cần. Còn tôi, ông Mai Trung biết đã lâu... Tôi là phái viên một tờ báo lớn: báo *Thời Thế*.

Rồi anh từ tốn bước vào, dáng điệu bình tĩnh và dễ dàng như làm một việc rất hợp lý. Anh vừa lên bậc thang vừa cười bảo Văn Bình:

— Các nhà chuyên trách già mờ thực. Nhưng thế được việc cho mình hơn. Anh phải nhớ rằng người ta có hỏi thì chỉ nói những điều trông thấy trong nhà này thôi. Còn việc ở nhà tôi, anh phải để tôi nói. Anh hay vô ý lắm, làm hỏng việc của tôi mất...

Phong bước rất nhẹ, ra hiệu cho Bình cũng bước như thế, và khẽ nói vào tai Bình:

— Ông Mai Trung hẳn đang lấy làm lạ rằng bạn Lê Phong sao bây giờ chưa đến... Nhưng tí nữa thì ông sẽ phải nổi tam bành.

Mai Trung là thanh tra mặt thám ở sở liêm phóng. Ông ta là người rất mẫn cán, thường lập được

nhiều công trạng trong mấy năm gần đây Ông thành công vì rất kiên tâm, vì chịu đem hết các mưu mẹo « kinh điển » trong khoa dò thám ra thực hành, nhưng cũng nhờ những tai mắt riêng của ông ở khắp nơi, tức là những người « điếm chỉ » rất lanh lợi.

Phong nhận rằng ông thạo việc, xong không phục. Phong thấy người thanh tra mặt thám ấy không có tri xướng xuất, ít tưởng tượng, suy nghĩ kỹ nhưng chậm, và vì thế khi làm lạc thì làm lạc rất xa.

Cũng như ông F. Letout, ông Mai Trung không ưa Lê Phong mấy. Vì người phóng viên này hay « cho » vào những việc ông đang tra xét. Cái đó không đáng trách lắm, nhưng Phong lại hay khám phá giúp ông những cái bí-mật mà ông không tìm ra, hay tìm được ra sau hai, ba năm công phu, trong lúc đó kẻ oan vẫn phải chịu tội như thủ phạm.

Phong biết rằng lần này sẽ lại bị nhà thám tử nhìn bằng con mắt không hiền lành, và đã có sẵn những lời lẽ phép rất mỉa mai để trêu ông ta, nhất là để viết lại trong những bài tường thuật. Bình cũng biết thế. Anh mỉm cười khi cả hai cùng tiến lên khung cửa gác và cũng đợi lúc trông thấy đôi lông mày cau có của Mai Trung.

Nhưng cả hai cũng ngạc nhiên. Ông thanh tra mặt thám đôi ngày ra mặt vui tươi đến đón Lê-Phong, vồn vã mời vào:

— Kia ông Lê Phong ông Văn Bình... Nhà báo sao đến chậm thế? Phong đáp trả miếng:

— Vì chúng tôi đã mạn phép ông thanh tra mặt thám điều tra từ lúc này. Điều tra ở chung quanh vụ này.

Mai Trung vẫn không đổi sắc mặt:

— Ở ở thế thì giới quá nhĩ!

— Để giúp đỡ ông thanh tra một tay nhỏ...

— Cảm ơn ông Lê Phong lắm, nhưng phiền một nỗi tôi đã có một ông bạn khác cũng muốn đỡ một tay...

Rồi Mai Trung quay vào, đến bên một người la mặt đứng giữa nhà, cạnh cái xác chết, và lúc ấy nhìn Lê phong một cách tò mò yên lặng.

Phong mở to mắt, reo lên một tiếng và sầm sầm bước vào.

(Con nữa)

Thế Lữ

## Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Cie 45, Bd. Gambetta — HANOI

## Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cỡ, được đỏ da, thêm thật mạnh khỏe như thường, không lo tề-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tề-thấp, thờ-thạo, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỗi một, tím thối, sai gân, bị đôn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cầm hàn, cầm thuốc của đời thời bất, kiến kiện vô công. (Ai muốn mua xin sẽ hỏi ở các nhà Đại-lý)

Phòng-tích « COM CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ Hộp lớn: 150 gr. bán: 6000 Hộp nhỏ: 50 gr. bán: 2000

## Les yeux noirs ou bleus...

verts ou gris, tous peuvent être jolis. Il suffit de bien les mettre en valeur. Le nouvelle ARCANIL vous permet, par ses 9 nuances modes, de choisir la teinte qui donnera à votre regard sa vraie valeur en le rehaussant d'un charme nouveau. Si vous désirez seulement allonger et fortifier vos cils sans les maquiller, employez ARCANIL INCOLORE. ARCANIL ne pique absolument pas, car il ne contient pas de savon, contrairement à tous les produits anciens, et son imperméabilité est réelle. Exigez donc aujourd'hui même la boîte publicitaire au prix de 0p.60 partout, et retenez bien cette nouvelle formule de beauté: « Pour vos cils... ARCANIL ».

AGENT EXCLUSIF COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre — Hanoi

## MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vê mới cách thức P mà

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916  
 Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp  
 Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI  
 Hãng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau - SAIGON  
 Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gây ra số vốn:

|                               |                                  |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 400 \$ mỗi tháng đóng 1 \$ 00 | 4.000 \$ mỗi tháng đóng 10 \$ 00 |
| 500 — — — 1 25                | 5.000 — — — 12 50                |
| 1.000 — — — 2 50              | 6.000 — — — 15 00                |
| 1.500 — — — 3 75              | 8.000 — — — 20 00                |
| 2.000 — — — 5 00              | 10.000 — — — 25 00               |

Vê này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

### HỘI BẢO DẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vê tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM của

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỐI CHỦ ĐỀ DÀNG, khỏi tốn hao rác rưởi chi hết.  
 CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.  
 ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.  
 ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.  
 ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.  
 ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

### SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

|   |           |
|---|-----------|
| tới ngày 31 Décembre 1937   | 455.000\$ |
| TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần: | 72.000\$  |

### SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM của

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

|                        |  |
|------------------------|--|
| Số vốn đã đóng tất cả: | Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 |
| 2.000.000              | 2.403.548  |

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH (SAIGON, 26, đường Chaigneau  
 HANOI, 8<sup>me</sup>, phố Tràng-thị  
 và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp)

# VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

BẮT ĐỘNG SẢN CỦA BÀN-HỘI ở HANOI  
 0-32 Phố Paul-Bert-Giấy nói số 892

QUẢN LÝ ở SAIGON  
 68, đường Kinh-Lập - Giấy nói số 21.325

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUN 1938) là:

886.706\$46

KỶ XỔ SỐ THỨ SÁU MƯƠI Những số trúng ngày 28 JUILLET 1938  
 xổ hồi chín giờ sáng tại sở Quản-lý ở số 68 Đường-Kinh-lập (Bd Charner) SAIGON  
 Do ông Walthansen, chủ hãng Caves Algériennes ở Saigon chủ tọa, bà Đốc-Phủ Than ở Bắc-môn, Giadinh, bà Ha thi Thu, giáo-học ở Tanan và ông Nguyễn van Thiệt, Tri-buynh hãm ở Giadinh dự tọa.

Những phiếu trúng số bán theo số đã quay ở bánh xe ra

### DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

### TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2105-1860-1584-119-2403-902-211-338-1657-275-1444-063-1980-2775-2864-2442-973-905-1300-028.

|        |  |       |
|--------|--|-------|
| 7.584  | M. Darg hou Cuoc, thợ may ở phố Phontion                     | 400\$ |
| 14.403 | M. Ng. thai Dung, làng Dangson, Nghean, phiếu 400p           | 400.  |
| 31.444 | M. Tham hou Dang, phó tổng ở Trung tinh, Phoyen              | 400   |
| 44.864 | Paul Buong, Thầy giảng ở Kim chau, Binh-dinh                 | 400.  |
| 47.442 | Mme Tran thi Thuc, làng Hoàng xa, Thanh hà                   | 1000  |
| 51.965 | M. Lai Dinh, hãng Nguon Phat Skoon, Kompong-cham, phiếu 400p | 400.  |
| 65.360 | M. Ta duc Vinh, sở lục lộ, Dalat, phiếu 400p                 | 400.  |
| 57.028 | M. Lu phat Loi, 6 phố Taberd, Saigon, phiếu 500p             | 500.  |

### ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 15707-24313.

Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Saigon.

Phiếu này đã xóa bỏ ở Hanoi vì không góp nữa.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1034-1375-751-435-164-146-1877-1115-1874-1615-1343-247-2877-2385-217-665-967-2914-339.

|        |  |      |
|--------|--|------|
| 42.217 | Mme Nguyễn thị Phúc, buôn bán ngoài phố Ung-bi | 200. |
|        | Quangyên, phiếu 200p                           |      |

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1721-1472-1'83-995-2856-1'14-2431-1341-2126-830-2223-2675-2708-1495-2313-1221-1827-044-696.

|        |   |      |        |
|--------|---|------|--------|
| 44.313 | M. Đỗ khai, Hội-Hoa số Công-chính, Bắc-ninh | 200p | 112p00 |
| 54.696 | Phiếu này chưa phát hành.                   |      |        |

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 29 Aout 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng cục (BẮT ĐỘNG-SẢN CỦA BÀN-HỘI) 30-32, phố Tràng-Tiền, Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to thì?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua vé TIẾT-KIỆM MỚI được lĩnh 50% về tiền lời. Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lĩnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hằng tháng, hay càng lâu đến hết hạn vé.

|   |   |          |
|---|---|----------|
| Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời cam, ngày càng tăng lên | Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ đã gây (tính nhất là) | 12.000\$ |
|   | 20.   | 8.000.   |
|   | 10.   | 4.000.   |
| Hơn 60 TRIỆU đồng bạc   | 5.  | 2.000.   |
| số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương   | 2 50  | 1.000.   |
|   | 1.25  | 500.     |

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách



Prof.

**Khanhson**

36 JAMBERT

HANOI

Tôi lấy ba khoa học mà nghiên cứu về đời người ta :

Khoa triết tự (graphologie) để nói về tính nết,  
Khoa tử vi và chiêm tinh (astrologie) để nói về  
thân thể, gia sự và vận hạn.

Trong bốn năm tròn tôi kinh nghiệm đã  
được nhiều kết quả hay, tuy mười điều chẳng  
được trúng cả vì mình đâu phải thần thánh,  
song cũng được bày tám phần chắc chắn chứ  
không dám nói ngoa.

Vậy bà con hãy thử coi một quẻ mà xem bởi  
khoa học ra sao, chỉ cần một chữ ký tên (kỳ cả  
họ và ký bằng hán tự hoặc quốc ngữ cũng  
được) cho biết tuổi (tuổi tây hay ta cho đúng,  
không cần ngày sanh) kèm theo ngân phiếu 7  
hào trong ít bữa sẽ rõ đời mình ra thế nào,  
tình duyên, con cái, của cải ra sao.

Có nhiều người mạo nhận tên tôi mà đi làm sáng vậy bà con phải cẩn thận kéo bị lừa, về phần tôi đi tới đâu cũng lại ở  
Hôtel và không tiếp khách, tôi có sai người thay mặt đi mời từng nhà để lấy chữ ký mà thôi, những người thay mặt to  
đều có carte và hình ảnh của tôi đính theo mới phải.

### Sâm Nhung Bách Bò Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật kết hợp chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến  
thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bạch, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh  
mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khí đau lưng, bốc hỏa. Dùng ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khí phòng sự,  
không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh b, nhiệt tinh, mộng tinh, cương cứng khó. Dùng bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất  
điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (dịch đại hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng,  
đau mỏi mỗi môt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam  
phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông  
dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sáng 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai nghiền với chén nước chè  
Mỗi hộp giá 1p00.

### Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh Đại Bồ Thận Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-câu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ  
vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình  
lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho chứng lời nói trên đây, các ông  
các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên  
trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh ma xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

### Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn lẫn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải  
hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu  
cai nhồi, xin trả lại tiền gấp đôi.

### Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giáng thép mà bậc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bề nói đến  
Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mại; ai bị lậu không cứ mới hay kinh n ền uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op80, cũng khỏi rút nọc,  
ai bị bệnh giang-mại không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mại Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại  
sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đảo đảo cũng biết tiếng!

## Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tất, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ  
bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói  
rõ bệnh cần, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Hải-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ bao  
khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có liền 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».



ĐÈN MĂNG-SÔNG  
**COLEMAN**

Hiệu đèn măng-sông có bơm  
tốt nhất bên Huê-Kỳ.  
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng  
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

- 200 - 300 bougies
- 300 - 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,  
có thứ dùng dầu hôi,  
Manchon - Măng-sông  
Coleman nhãn xanh

800 - 500 bougies

- N. 999 200-300 bougies
- N. 1111 300-500 bougies

Có trữ bán nơi:

Lê Huy Lê, 70, Rue des Paniers  
Đặng Văn Tân, 29, Rue du Coton  
Quảng Hưng Long, 79, Rue des Paniers

**Rentrée des classes**

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles  
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.  
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des  
économies :

- Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$09
- Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89
- Ramotte de 100 — quadrillé multiple . 0.70
- Pennier laqué, couvercle chromes . . . . . 0.80
- Compas spanoptics : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0.35
- plats nickelé réversible double usage . . 1.00
- plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0.98
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

**L'ID.E.O PAPERIE — LIBRAIRIE**  
HANOI — HAIPHONG

Lần thứ nhất Y - Học  
Á-Đông làm chân động  
**PHÁP QUỐC**

Đây là nguyên văn bức thư ở Marseille gửi về  
công nhận thuốc **Sru-độc Bá-Ứng-Hoàn** hiệu  
**Ông Tiên**, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Chúng tôi không sửa đổi thêm bớt để y như  
vậy chụp hình đúc khuôn (cliché) in lên đây  
cho người có bệnh thấy rõ thuốc **Sru-Độc Bá-  
Ứng-Hoàn** hiệu **Ông Tiên** trị dặng lặn góc, tuyệt  
nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Dương-  
mai, hạch xoài, bất cứ nặng nhẹ, lâu mau, hay  
là đại nhập vào cốt di nữa, thuốc **Sru-độc  
bá-ứng-hoàn** hiệu **Ông Tiên** cũng lọng lỏi vì  
trùng góc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn,  
không hại sinh dục, không hành bệnh như  
(chắc vậy). Mỗi hộp 1\$50

Chi cục **ÔNG TIÊN**  
11, Rue de Soie, Hanoi

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Hanoi Tél : 869



Chia ngòi  
Hanoi le 6 janvier 1937  
Kính gửi thuốc Sru-độc bá-ứng-hoàn của hiệu  
ngòi, nay bệnh phong tình của tôi được dứt tuyệt  
nọc, vậy tôi xin cảm ơn ngòi và chúc cho hiệu ngòi  
đang mau phát đạt. Bên Phan ai có dặng rồi  
cũng dứt cũng như ngòi. Khen, dặng cho biết rằng  
đến đâu dặng cũng dứt hẳn tuyệt nọc, chính nhất  
tôi thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ  
còn mua đi dành khi mới có thuốc sru-độc bá-  
ứng, thì ngòi đã biết anh em hiệu này hoặc ngòi  
thức ở thì nào.  
Vậy nhân dặng thơ này hay ngòi cho gởi  
dặn qua tôi 15 hộp vì hiện giờ ngòi bán tôi  
đang đau rất nặng cảm ơn.  
M. Nguyễn Văn Mậu  
44 rue de Bellot  
(Triana) Hanoi

Le Gérant Nguyễn Trường Lân